

5.1.29
CUỐN THỨ 31

Giá : 0 40

INDO-CHINOIS

622
(31)

三國演義

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-an-Cu'



TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản-xa)

In lần thứ ba

CẤM IN TRÙNG

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.

80 m. - ch.
622



SAIGON

IMPRIMERIE DU CENTRE

68-70, Rue Pellerin

1928

J. Lamou

622

1850

1850



1850

1850

1850

1850

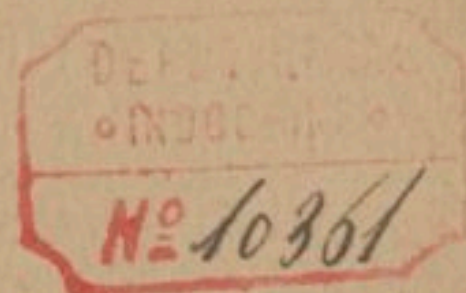
1850

1850

1850

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ BA MƯƠI MỐT



Chung-Hội không dung, khiến võ-sĩ dẫn Gia-các-Tự ra viên-môn mà chém. Giám-quân là Vệ-Hoang cang rằng : « Tuy va có tội, song va là người tâm phúc của Đặng-tướng-quân, nếu nay giết va, e khi mất đều hòa khí chẳng. » Chung-Hội nói : « Ta vâng thủ - chiêu của Thiên-tử, hiệu lệnh của Tấn-công, đến đây mà phạt Thục, dầu cho Đặng-Ngại có tội, ta cũng không dung, huống chi là nó. » Chư-tướng cang giận hết sức. Chung - Hội mời phải vị tình chư-tướng, khiến bỏ Gia-các-Tự vào tù-xa mà giải về Lạc-dương cho Tấn-công phát lạc. Còn quân-sĩ của Gia-các-Tự thì nhập với binh mình mà sai khiến.

Lúc ấy có người báo cho Đặng-Ngại hay. Đặng-Ngại nổi giận mà rằng : « Bớ Chung-Hội, ta với người phạm tước cũng đồng một bậc, mà ta lại trấn nơi ngoài cõi đã lâu, công lao nhiều hơn người nữa, sao người lại tự tôn tự đại, chẳng kể đến ta vậy ? » Đặng - Trung cang rằng : « Không nhìn việc nhỏ thì hư việc lớn, nếu Phụ - thân không hòa với Chung-Hội, ắt là hư việc Trào - đình. Xin Phụ-thân ân-nhẫn. » Đặng-Ngại khen phải, nhưng mà trong lòng còn giận, bèn dẫn vài mươi quân kị mà đến viếng Chung-Hội. Chung-Hội nghe Đặng-Ngại đến thì hỏi quân sĩ rằng : « Đặng-Ngại dẫn binh theo hầu nhiều hay là ít ? » Quân-sĩ thưa rằng : « Đi có mươi mấy người mà thôi. » Chung-Hội dạy võ sĩ giăng hầu vài trăm, rồi mới ra trước Đặng-Ngại vào. Đặng-Ngại vào thấy dung mạo của Chung-Hội rất nghiêm, thì trong lòng không an, bèn dùng lời mà gheo rằng : « Tướng-quân lấy dặng Hòn-trung, hiệt cũng là may cho Trào-đình lắm. Vậy xin định kế mà lấy Kim-các luôn thể. » Chung - Hội nói : « Tri kiến của

tướng-quân thế nào ? » Đặng-Ngai nói : « Thiệt tôi không tài. » Chung-Hội hỏi hoài. Đặng - Ngại nói : « Ý tôi muốn dẫn một đạo binh đi ngã Âm - binh mà ra Hớn-trung, rồi dụng kỳ binh mà lấy Thành-dô. Như vậy Khương-Duy ắt phải rút binh về cứu, chừng ấy tướng-quân sẽ thừa hư mà lấy Kim-các thì ắt nên công lớn. » Chung - Hội cả mừng mà rằng : « Kế của tướng-quân đó thiệt hay, vậy xin dẫn binh đi ngã ấy, để tôi ở đây mà chờ báo thiệp. » Đặng - Ngại từ già trở về. Chung - Hội nói với chư-tướng rằng : « Ai nấy đều khen Đặng - Ngại có tài, nay ta mới thấy thiệt là dở lắm. » Chư-tướng đều hỏi : « Cớ gì tướng-quân lại gọi rằng dở ? » Chung - Hội nói : « Đường nhỏ Âm-binh hiểm gay thái quá. Nếu người Thục đề chừng một trăm lén quân giữ nơi chỗ hiểm nào đó mà chặn đường về, thì đạo binh Đặng-Ngai ắt bị chết đói hết. Ta cứ lẽ thường mà làm không thêm lộng hiểm như vậy, mà ta cũng lấy Thục dặng cho các người xem. » Bèn đốc sắm những thang cao và giá pháo, dặng có công phá Kim-các.

Khi Đặng - Ngại ra khỏi viên-môn thì nói với quân hầu rằng : « Chung-Hội đãi ta thế nào ? » Quân hầu thưa rằng : « Chung-trấn-tây tuy là ừ gương với tướng-quân, song có bộ ché tướng-quân nói quấy. » Đặng - Ngại nói : « Nó kể chắc ta lấy Thành-dô không dặng, ta lại muốn lấy cho dặng chỗ ấy mà thôi. »

Đến chừng về tới trại thì Sư - Soán Đặng-Trung và chư-tướng nghinh tiếp mà hỏi rằng : « Hôm nay đàm luận chuyện chi với Chung-trấn-tây vậy ? » Đặng-Ngai nói : « Ta lấy lòng thiệt mà nói với va, va lại khi ta là dở. Va lấy dặng Hớn - trung thì ỹ rằng công càng rất lớn, chớ va không biết nghĩ là bởi có ta ràng buộc Khương - Duy nơi Đạp-trung, cho nên va mới thành công dặng, nếu bây giờ mà ta lấy dặng Thành-dô, thì công càng bằng hai công va lấy Hớn-trung đó. » Nội đêm ấy Đặng-Ngai khiến quân nhỏ trại, noi theo đường nhỏ Âm-binh, bỏ ải Kim-các bảy trăm dặm mà đóng trại. Có người báo với Chung-Hội rằng : « Đặng-Ngai muốn đi ngã Âm-binh mà lấy Thành-dô. » Chung-Hội cười rằng : « Đặng-Ngai thiệt là bất trí. »

Nói về Đặng-Ngai, nhứt diện làm thơ sai người về báo với Tư-mã-Chiêu ; nhứt diện nhóm chư-tướng lại mà hỏi rằng : « Nay ta muốn thừa hư đi lấy Th'nh-đô mà lập công lớn với đời, vậy chớ các người có ai chịu theo ta chăng ? » Chư-tướng đều thưa rằng : « Xin theo quân lệnh, vạn tử bất từ. » Đặng - Ngai khiến Đặng - Trung dẫn năm ngàn binh, đều cầm riều búa đục chằng mà đi trước, hề gặp chỗ nào hiểm gay thì hoặc đục núi mà mở đường, hoặc bắc cầu ngang qua chỗ ấy dặng binh đi cho dễ. Còn Đặng-Ngai thì chọn ba muôn binh đều mang cơm khô và dây chạt, mà thẳng tới Âm - bình. Đi dặng trăm dặm thì để lại ba ngàn binh mà đóng trại tại đó. Đi dặng trăm dặm nữa lại để ba ngàn binh mà đóng trại tại đó. Để binh đóng trại dọc đường, còn lại có hai ngàn mà thôi. Đi đến khúc ấy thì là chỗ quanh hiu, không có nhà cửa chi hết mà lại non núi hiểm gay lắm.

Ngày kia đi đến một hòn núi rất cao tên là Ma-thiên-lãnh, ngựa đi không dặng. Đặng-Ngai túng phải đi bộ mà lên núi, lên vừa đến núi thì thấy Đặng - Trung đương có đốc sức quân-sĩ mở đường, mà Đặng - Trung và quân ấy thấy đều khóc rờn. Đặng - Ngai hỏi Đặng - Trung rằng : « Có chi mà khóc vậy ? » Đặng-Trung thưa rằng : « Phía sau núi này, đá dựng như vách, chắc là không thể mở đường dặng ; nếu không thể mở đường, thì công lao bấy lâu đều phải bỏ hết, như vậy lẽ nào lại không khóc dặng. » Đặng-Ngai nói : « Binh ta đã đến đây, đi chừng bảy trăm dặm nữa, thì đã tới Giang - du rồi, lẽ nào lui lại sao ? » Bèn kêu quân - sĩ nhóm lại mà an ủi rằng : « Không vào hang cọp thì không bắt dặng cọp, ngày nay ta cùng chúng người gấn sức đi đến chỗ ấy, nếu dặng thành công thì giàu sang chung hưởng với nhau. » Quân-sĩ đều nói : « Chúng tôi thấy đều vâng lệnh Tướng-quân. » Đặng-Ngai khiến bỏ hết binh khí lại mà quăng xuống, rồi dó Đặng-Ngai lấy mền nệm bó mình lại mà lăn xuống đất. Phó-tướng cũng bắc chước lấy mền lấy áo bó mình lại mà lăn theo Đặng-Ngai, kỳ-dư các quân-sĩ khác đều dùng dây theo mấy nhánh cây de ra mà thả lăn xuống, còn Đặng-Trung và hai ngàn quân-sĩ mở đường, cũng làm y theo cách ấy

mà xuống núi. Xuống núi rồi thì ai nấy đều sửa sang y giáp và binh khí mà lên đường.

Đi đặng một đôi đường thì thấy có một tấm bản đá dựng dựa bên đường mà khúc trên tấm bản có khắc rằng : *Thừa-tướng-gia-các-vỏ-hầu* đẽ, khúc dưới thì có khắc rằng : *Nhị hỏa sơ hưng, hữu nhưn việc thử, nhị sĩ tranh hoành, bất cứu tự tử*. Nghĩa là : Hai chữ hỏa mới dựng nghiệp, có người vượt qua chồ này, hai chữ sĩ tranh hoành, không bao lâu thì đều chết hết, mà hai chữ hỏa là chữ viêm chỉ rằng năm ấy là Viêm - hưng nguồn niên, còn hai chữ sĩ thì là chỉ về Đặng - sĩ - Tải và Chung-sĩ-Quý.

Đặng - Ngại xem rồi cả kinh lật đật đứng ngay bản ấy lay hai lay mà rằng : « Vỏ - hầu thiệt là người thần, uổng thay tôi không đặng kêu là thầy. » Bèn hối quân đi nữa, đi đến một chồ thấy có một cái trại lớn mà không có ai ở. Đặng-Ngại nói với các quân-sĩ rằng : « Cát trại làm chi mà chẳng để binh giữ thì cũng như không. » Có kẻ thưa rằng : « Khi Vỏ - hầu còn sống thì có để hai ngàn binh ở giữ tại đây, bây giờ Luru-Thiện bỏ đạo binh ấy. » Đặng-Ngại than thở giây lâu rồi nói với quân-sĩ rằng : « Bọn ta có đường đi mà không đường về, thành Giang-du ở trước mặt kia, lương phạn đủ dùng, chúng ta tới đặng thì sống, tới không đặng thì chết, ấy vậy đều phải ráng sức mà lấy cho đặng thành ấy. » Quân - sĩ đều nói : « Chúng tôi đều nguyện tử chiến. » Đặng - Ngại cả mừng, bèn hối quân ấy đi ngày đi đêm mà thẳng tới Giang-du.

Nói về tướng giữ Giang-du là Mã-Mạc, từ ngày nghe tin đã thất Đông-xuyên thì cũng dự bị, song giữ nội đường lớn phía trước mà thôi. Vả lại cậy có Khương-Duy ở giữ Kim - các, cho nên không lo canh giữ nghiêm nhặt cho lắm.

Ngày kia Mã-Mạc tháo luyện binh mã xong rồi, trở về uống rượu với vợ là Lý - thị, thì Lý - thị hỏi rằng : « Tôi nghe việc binh gia ngoài cõi cũng lấy làm nghèo ngặt lắm, sao tướng-quân lại không có sắc gì lo sợ hết vậy ? » Mã - Mạc nói ; « Việc lớn thì có Khương-bá-Uớc lo hết, cang gì

đến ta mà ta phòng sợ.» Lý-thị nói : «Tuy có Khương-bá-Ước mặc dầu, song cũng phải lo sợ mới dặng.» Mả-Mạc nói : «Thiên tử nghe lời Huynh-Hạo, sa mê tữ-sắc, ta chắc là hưởng nước không lâu, nếu có binh Ngụy đến đây thì ta dầu phứt đi cho rồi, lựa là phải lo làm chi cho mệt.» Lý-thị nổi giận phung nước miếng đầy mặt Mả-Mạc mà mắng rằng : « Mi là đờn ông, chưa có gì mà đã đam lòng bất trung bất nghĩa như vậy, thì hưởng lộc bấy lâu chẳng là uổng lắm, mi hư như vậy còn mặt mũi nào mà ở với mi nữa ? » Mả-Mạc hổ người không nói chi hết. Kế lấy quân-sĩ vào báo rằng : « Tướng Ngụy là Đặng - Ngại, noi theo đường nào không biết, sao lại thỉnh linh dẫn hai ngàn binh mà kéo vào thành rồi. » Mả - Mạc cả kinh, lật đật chạy ra qui giữa công - đường, lay lục khóc lóc mà thưa với Đặng-Ngại rằng : « Tôi có lòng muốn đầu tướng-quân đã lâu lắm, bây giờ tôi xin chiêu dụ bọn bộ nhơn mã và dân ở trong thành mà đầu tướng - quân. » Đặng - Ngại cho đầu, bèn thâu hết binh mã Giang - du mà nhập với binh mình. Lại dùng Mả-Mạc làm Hưởng-đạo. Xảy đâu có quân báo rằng : « Phu-nhơn của Mả-Mạc đã tự ái rồi. Đặng-Ngại hỏi Mả-Mạc rằng ; « Cớ gì mà vợ người tự-ái như vậy ? » Mả-Mạc tỏ thiệt với Đặng - Ngại. Đặng - Ngại cảm thương lòng ấy, bèn khiến chôn cất cho hảng hời, rồi bôn thân đến đó mà tế. Người Ngụy thấy đều than thở.

Người sau có làm thơ mà khen Lý-thị rằng :

*Hậu-chúa hôn mê nghiệp Hôn nghiêng,
Trời sai Đặng-Ngại lấy Tây-xuyên.
Thương thay Ba-thục nhiều danh tướng,
Không kịp Giang-du Lý-thị hiền.*

Đặng-Ngại lấy dặng Giang-du rồi, thì sai người đi rước các đạo binh của mình để ở dọc đường, mà gom lại tại thành Giang-du, rồi kéo thẳng tới mà đánh Phù-thành. Bộ-tướng là Điền-Thục nói : « Binh ta lên đèo xuống dốc, mệt nhọc hết sức mới tới đây dặng. Xin tướng - quân để cho chúng nó nghỉ ngơi vài ngày rồi sẽ tấn binh. » Đặng-Ngại nổi giận mà rằng : « Lời xưa có nói : *Binh qui thần tốc*, người muốn làm cho bối rối lòng quân sao ? » Bèn

khiến võ-sĩ dẫn Điền-Thục mà chém. Rồi đó, Đặng-Ngay kéo binh thẳng tới Phù-thành, quan quân dân giả trong thành ấy đều ra qui hàng. Có kẻ về Thành - đô báo cùng Hậu-chúa. Hậu-chúa sợ quín, khiến triệu Huỳnh-Hạo mà hỏi. Huỳnh-Hạo tâu rằng : « Ấy là đồn huyền, lẽ nào thần nhơn lại gạt Bê-hạ sao ? » Hậu-chúa khiến triệu bà-bóng ấy mà hỏi, té ra bà đã trốn mất rồi. Kế lấy biểu của các nơi cáo cấp rất nhiều. Sứ-giã kể ra người vào, liền-liền không dức. Hậu-chúa lâm trào mà thương nghị, các quan lấy mắt nhìn nhau, không nói chi cả. Khước-Chánh tâu rằng : « Việc đã gấp rồi, xin Bê-hạ triệu con của Võ-hầu mà nghị kế cự địch. » Hậu-chúa khen phải. (Nguyên con của Võ-hầu là Gia-các-Chiêm, tên chữ là Tư-viên, mẹ là Huỳnh-thị, con của Huỳnh-thừa-Ngan. Bà ấy mặt tuy xấu mà có tài lãnh, trên thì thông việc thiên-văn, dưới thì hiểu việc địa-lý, những sách thao lược độn giáp, chẳng có sách nào mà bà ấy không thông. Khi Võ-hầu còn ở Nam-dương nghe danh bà ấy, thì đến cưới về làm vợ. Cho nên việc học của Võ-hầu cũng nhờ bà ấy giúp đỡ. Đến chừng Võ-hầu mắng phần thì bà ấy cũng thác theo, trong khi lâm chung cứ dặn Gia-các-Chiêm giữ đều trung hiếu cho vẹn. Gia-các-Chiêm tự thuở bé thơ, đã thông minh lắm. Hậu-chúa gả con cho Gia-các-Chiêm và phong làm Phò-mã-đô-húy. Đến sau tập ấm là Võ-khanh-hầu, qua năm Kiến-diệu thứ tư, Hậu-chúa phong chức là Hành-quân hộ-vệ tướng-quân).

Lúc ấy Hậu-chúa phát luôn ba đạo minh-chiếu mà triệu Gia-các-Chiêm đến. Gia-các-Chiêm vâng chỉ đến chầu, thì Hậu-chúa khóc rằng : « Binh Đặng-Ngay đã đến Phù-thành, chắc là Thành-đô phải khốn. Xin khanh nghĩ tình Tiên-quân mà cứu mạng trăm một phen. » Gia-các-Chiêm cũng khóc rằng : « Cha con tôi nhờ ơn Tiên-đế và Bê-hạ rất nhiều, tuy trải gan phơi óc đi nữa, cũng chưa đền đáp ơn ấy. Xin Bê-hạ phát các đạo binh mã nơi Thành-đô đây, đừng tôi liều thác mà đánh với Ngụy một trận. » Hậu-chúa nghe theo, bèn phát cho Gia-các-Chiêm bảy muôn binh. Gia-các-Chiêm từ giả Hậu-chúa, ra giáo-trường điểm duyệt binh mã xong rồi, thì nhóm hết chư-

tướng mà hỏi rằng : « Có ai lãnh chức Tiên - phương chăng ? » Nói vừa dứt lời thì có con là Gia-các-Thượng, bước ra thưa rằng : « Nay phụ-thần chấp chưởng binh quyền, con xin lãnh chức Tiên-phương cho. » Lúc ấy Gia-các-Thượng mới dặng mười chín tuổi, mà đã bác lẫm quân thư, lại thêm tinh thông võ-nghệ.» Gia-các-Chiêm cả mừng, bèn khiến Gia-các-Thượng làm Tiên-phương. Ngày ấy kéo đại binh ra cự với binh Ngụy.

Nói về Đặng - Ngại, dặng bồn địa đồ của Mã - Mạo dâng, thì xem trong địa-đồ ấy biên dũ từ Phù - thành đến Thành-dô, sức xa một trăm sáu mươi dặm, núi sông đường sá ải quang hiem trở, thấy đều ghi đủ vào đó. Đặng-Ngại xem rồi thì cả kinh mà rằng : « Nay ta cứ giữ Phù-thành như vậy, nếu chẳng may người Thục, đến chiếm bồn núi trước đây thì biết chừng nào cho ta thành công dặng, nếu ta để cho thiên giêng ngày tháng, Khương-Duy kéo binh đến đây, thì binh ta ắt là mang khốn.» Bèn kêu Sur-Soán và Đặng - Trung mà dặn rằng : « Hai người phải đem một đạo binh, đi ngày đi đêm thẳng đến Miêng-trước mà cự cùng binh Thục, rồi ta cũng đến sau. Ấy vậy chẳng nên trễ nải, nếu để cho binh nó chiếm trước thì ta chém đầu hai người.» Sur-Soán và Đặng-Trung vâng lệnh, đem binh ra đi. Vừa gặp binh Thục, hai bên giàng trận xong rồi, Sur-Soán và Đặng-Trung gò ngựa đứng nơi dưới cờ, thì thấy binh Thục bố thành bác trận, giống ba hồi trống vừa dứt, lại có vài mươi chiến tướng, ủng hộ một cỗ xe, mà trên xe ấy có một người bịt khăn tròn, cầm quạt lông, mặc áo rộng, lại có một cây cờ đề chữ : *Hơn thừa-tướng Gia các-vô-hầu*. Sur-Soán và Đặng-Trung thấy vậy kinh hãi, mồ hôi ướt đầm, ngó lại mà nói với quân-sĩ rằng : « Té ra Khổng-Minh còn sống, nếu vậy bọn ta còn gì dẫu. » Bèn thâu binh mà trở lại. Binh Thục rượt theo chém giết một trận, binh Ngụy bị thác rất nhiều. Kế lấy gặp binh Đặng-Ngại tiếp ứng, thì hai đảng đều lui binh mà về trại.

Đặng - Ngại về đến trại rồi thì kêu Sur-Soán và Đặng-Trung mà quở rằng : « Cớ sao hai người chưa kịp đánh mà đã lui binh ? » Đặng - Trung thưa rằng : « Vì thấy cờ

đề *Gia-các-vô-hầu*, cho nên thất-kinh mà trở lại. » Đặng-Ngai nổi giận mà rằng : « Dầu cho Không - Minh sống lại đi nữa thì ta lại sợ gì sao, bởi nơi hai người lui binh, cho nên mới thua ; vậy ta phải chém hai người dặng mà rằng chúng. » Chư - tướng càng giảng hết sức Đặng - Ngai mới chịu tha tội cho hai người ấy, rồi khiến đến đó mà thám thính, thì người ấy trở về báo rằng : « Con trai của Vô - hầu là Gia-các-Chiêm làm Đại-tướng, con của Gia-các-Chiêm là Gia - các - Thượng làm Tiên - phương ; còn người ngồi trên xe đó là hình của Không-Minh chạm bằng cây. » Đặng-Ngai nghe rồi thì nói với Sư-Soán và Đặng - Trung rằng : « Những việc nên hư đều ở trận này, nếu hai người mà không thắng dặng thì ta chém đầu. » Bèn khiến Sư-Soán và Đặng-Trung đem một muôn binh đến đánh với Gia - các - Thượng, thì hai người ấy cũng thua một trận nữa, binh Ngụy bị thác rất nhiều. Hai người ấy bị vit rất nặng, trở về ra mắt Đặng-Ngai. Đặng-Ngai thấy vậy không nổi làm tội, bèn nhóm chư - tướng lại mà thương nghị rằng : « Gia - các - Chiêm nối chí của cha dặng, làm cho binh ta phải thua hai trận hao hơn một muôn quân-sĩ, nếu bây giờ ta không trừ cho sớm, thì nó ắt làm hại cho ta. » Quan Giám-quân là Kỳ-Bồn nói : « Xin làm một phong thư mà dụ va, coi thử va liệu định thế nào. » Đặng-Ngai nghe theo, bèn làm một phong thư, sai sứ đem đến trại Thục mà dâng cho Gia-các-Chiêm. Gia - các - Chiêm giở thư ra xem. Xem rồi thì nổi giận xé nát thư ấy, khiến Võ-sĩ chém đầu sứ-giã mà gửi cho người tùy-tùng đem về. Đặng-Ngai nổi giận ý muốn đem binh đến đánh. Kỳ-Bồn càng rằng : « Tướng-quân chớ nóng, xin hãy dẫn lòng dụng kế mà thắng nó thì hay hơn. » Đặng - Ngai nghe theo, bèn khiến Vương-Hân, Khiên - Hoảng dẫn hai đạo binh mà mai phục phía sau, còn mình thì đem binh mà đánh với Gia-các-Chiêm.

Lúc ấy Gia - các - Chiêm vừa muốn khêu chiến, kể có quân báo rằng : « Đặng - Ngai đem binh đến. » Gia-các-Chiêm nổi giận đem binh xông vào trận Ngụy. Đặng-Ngai thua chạy. Gia-các-Chiêm giục binh rượt theo, xảy đầu hai đạo binh phục xong ra chém giết một trận, binh

Thục cả thua mà lui vào Miêng - trước. Đặng - Ngại phân binh vây phủ thành ấy. Gia-các-Chiêm thấy thế đã nguy cấp như vậy, thì khiến Bàn - Hòa đem thơ xong vây, thẳng qua Đông-ngô mà cầu cứu.

Bàn-Hòa đi đến Đông - ngô, ra mắt Ngô-chúa là Tôn-Hưu mà dâng thơ ấy. Ngô - chúa xem rồi thì thương nghị với quần-thần rằng : « Lúc này Tây - thục nghèo ngặt, lẽ nào ta lại không cứu sao ? » Bèn khiến lão-tướng là Đinh-Phụng làm chủ-soái; Đinh - Phong và Tôn - Dự làm Phó-tướng, đem năm muôn binh mà cứu Thục.

Đinh-Phụng vâng chỉ xuất binh, khiến Đinh - Phong và Tôn - Dự đem hai muôn binh mà đi ngã Miêng-trung, còn mình thì đem ba muôn binh mà đi ngã Thọ - xuân, phân làm ba đạo thẳng tới cứu Thục.

Nói về Gia - các - Chiêm trông binh Ngô không dặng thì nói với chư - tướng rằng : « Chỗ này giữ lâu cũng không dặng. » Bèn khiến con mình là Gia - các-Thượng và quan Thượng-thư là Trương-Tuân giữ thành, còn mình thì dẫn binh mở cửa thành mà kéo ra. Đặng - Ngại thấy binh của Gia-các-Chiêm ra, thì lật đật thâu binh lui lại. Gia - các - Chiêm giục binh rượt theo, xảy nghe một tiếng pháo nổ, bốn phía binh phục áp ra, vây phủ Gia - các - Chiêm vào giữa. Gia-các-Chiêm tả xung hữu đột, giết dặng vài trăm người. Đặng - Ngại truyền lệnh buông tên, binh Thục vỡ chạy tứ tán. Gia - các - Chiêm bị tên, vừa rớt xuống ngựa thì la lớn rằng : « Sức ta đã hết rồi ! Phải liệu một thác mà đền ơn nước. » Bèn rút gươm mà tự vận.

Gia - các - Thượng thấy cha mình đã thác thì nổi giận ý muốn lên ngựa ra trận mà đánh. Trương-Tuân can rằng : « Tiều-tướng-quân đừng ra mà mang khốn. » Gia-các-Thượng than rằng : « Ông cha ta đều nhờ ơn bậu của triều-đình, nay cha ta đã thác, ta còn sống làm chi kia ! » Bèn giục ngựa xông ra, thì cũng bị thác tại trận. Người sau có làm thơ mà khen cha con Gia-các-Thượng rằng :

*Chẳng phải trung thần ít trí mưu,
Tại trời có ý tuyệt Viêm-Lưu.
Ngày kia Gia-Các truyền danh vọng,
Tiết nghĩa thiết nên nối Võ-hầu.*

Đặng-Ngai thương người trung nghĩa, khiến chôn cha; con Gia-các-Chiêm lại một chỗ, rồi giục binh thẳng tới mà lấy Miêng-trước. Trương-Tuân, Huỳnh - Sùng, Lý-Cầu giục binh xông ra, nhưng mà quả bất địch chúng, cho nên ba người ấy cũng đều tử trận.

Đặng-Ngai lấy đặng Miêng - trước, thưởng lao quân-sĩ, chiêu an bá tánh xong rồi, thì kéo binh thẳng tới mà lấy Thành-đó.

Ấy là :

*Nhớ tới Lưu-Chương khi chịu ép,
Giống y Hậu-chúa lúc lâm nguy.*

Chưa biết việc ra thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ NHỨT BÁ THẬP BÁC HỒI

*Khóc tồ miếu một vua tử hiếu,
Vào Tây-xuyên hai sĩ tranh công,*

Hậu-chúa nghe Đặng-Ngai đã lấy Miêng-trước, cha con Gia-các-Chiêm đã tử trận, thì cả kinh, với các quan mà thương nghị. Kế lấy Cận - thân tâu rằng : « Bá-tánh ngoài thành, công già dặc trẻ, và chạy và khóc om sòm. » Hậu-chúa sợ quỉ. Kế lấy quân đến báo nữa rằng : « Binh Ngụy đã đến bên thành rồi. » Các quan nghị rằng : « Binh hèn tướng ít, khó nổi cự địch, thế này phải bỏ Kỳ - sơn mà chạy qua Bảy - quận phía nam, chỗ ấy hiểm gay có bề giữ đặng, rồi sẽ cậy binh Nam-mang trở về mà khôi phục. » Tiệu - Châu nói : « Không nên dẫu, Nam - mang là người hay phản, nước ta chưa có ơn gì với nó, nếu nay đến ở với nó thì ắt chẳng khỏi họa lớn. » Các quan nói : « Ngô cùng Thục vẫn có thù nguyên với nhau, nay việc đã gấp thì phải đến

mà nương dựa với Ngô. » Tiệu-Châu nói : « Thuở nay chưa có Thiên-tử nào mà nương dựa nước khác bao giờ. Tôi định chắc Ngụy đánh Ngô dặng mà Ngô không đánh Ngụy dặng, nếu bây giờ mà chịu đầu Ngô thì đã thọ nhục một lần, đến chừng Ngô bị Ngụy lấy, thì Bệ-hạ phải chịu đầu Ngụy một lần nữa, thì là thọ nhục hai phen, chi bằng bây giờ đây đầu Ngụy phứt đi, Ngụy ắt chia đất mà phong cho Bệ-hạ, như vậy thì trên thờ Tôn-miêu dặng, dưới giữ lê-dân dặng, xin Bệ-hạ xét lại cho kỹ. » Hậu-chúa dụ dụ chưa quyết, bèn bỏ mà đi vào cung.

Ngày thứ các quan cũng nghị luận lẫn xăn, không quyết kể chi. Tiệu-Châu dặng sớ xin nghe lời mình. Hậu-chúa nghe theo, vừa muốn ra đầu, xãy có một người ở sau bình-phuông, bước ra mà mắng Tiệu-Châu rằng : « Thằng Hủ-nho sợ thác, lẽ nào mà nghị việc xã tắc dặng, thuở nay người thấy có Thiên-tử nào mà chịu đầu nước giặc bao giờ chẳng? » Hậu-chúa xem ra người ấy thì là Bắc-địa-vương, con thứ năm của mình, tên là Lưu-Thâm. (Nguyên Hậu-chúa có bảy người con trai, con lớn là Lưu-Duyệt, con thứ hai là Lưu-Diêu, con thứ ba là Lưu-Tôn, con thứ tư là Lưu-Toãn, con thứ năm là Lưu-Thâm, con thứ sáu là Lưu-Tuận, con thứ bảy là Lưu-Cừ, trong bảy người con đó duy có Lưu-Thâm thông minh mẫn đạt, còn sáu người khác thì đều yếu đuối không biết gì.)

Hậu-chúa nói với Lưu-Thâm rằng : « Hết thấy đại thần đều nghị dặng đầu, sao mi lại lấy khí huyết chi đồng, muốn chôn hết cả bá tánh trong thành này sao? » Lưu-Thâm nói : « Khi Tiên-đế còn thì Tiệu-Châu chưa từng can dự việc nước, nay lại nghị quấy làm hại cho trào đình như vậy thiệt lấy làm phi lý lắm, tôi tưởng quân-sĩ nơi Thành-đô còn dặng vài muôn, binh gia của Khương-Duy trốn ở nơi Kim-các, nếu Khương-Duy hay dặng việc này va ắt đem binh cứu ứng, chừng ấy sẽ làm nội ngoại hiệp công thì ắt thắng binh Ngụy dặng, nỡ nào lại nghe lời một người hủ-nho ấy mà bỏ cơ nghiệp của Tiên-đế đi, thiệt là uổng lắm ! » Hậu-chúa nạt rằng : « Mi là con nít chẳng kiết thời trời, đừng có nói nữa. » Lưu-Thâm quì lạy mà khóc rằng : « Nếu mà đến nỗi thế

cùng lực tạn thì cha con tôi chúa cũng nên liều thác cùng xā-tắc, dặng có thấy mặt Tiên-đế nơi suối vàng, không lẽ chịu dầu như vậy. » Nói rồi lại khóc rống mà rằng : « Tiên-đế dựng dặng cơ nghiệp như vậy chẳng phải là dễ đâu, nay Bệ-hạ đành lòng bỏ đi, tôi cam /liều thác mà không chịu nhục ấy đâu. » Hậu-chúa khiến cận thần đuổi Lưu-Thâm ra khỏi cửa cung, rồi khiến Tiệu - Châu làm hàng-thơ sai Trương-Thiệu, Đặng-Lương và Tiệu - Châu đem ngọc ấn đến Lạc-thành mà xin qui hàng.

Lúc ấy Đặng-Ngai mỗi ngày sai quân đến Thành-dô mà thám thính. Binh thám hay dặng chuyện ấy về báo với Đặng-Ngai. Đặng-Ngai cả mừng, sai người nghinh tiếp ba người ấy vào. Ba người ấy qui lạy trước thềm mà dâng ngọc ấn và hàng-thơ cho Đặng-Ngai. Đặng-Ngai xem thơ rồi thì cả mừng, bèn trọng đãi ba người ấy, rồi làm thơ trả lời giao cho ba người ấy đem về Thành - đô. Ba Người ấy từ giả Đặng - Ngai trở về Thành-dô ra mắt Hậu-chúa mà dâng thơ trả lời ấy cho Hậu-chúa xem. Hậu-chúa xem rồi thì cả mừng, khiến quan Tái-bộc là Trương-Điền thẳng ra Kim-các mà khiến Khương-Duy đầu Ngụy; lại sai quan Thượng-thơ là Lý-Hồ đem hết bộ sớ mà giao cho Đặng-Ngai, hẹn ngày mồng một tháng chạp thì tôi chúa ra thành mà đầu hàng.

Bắc-địa-vương là Lưu-Thâm hay dặng chuyện ấy thì nộ khí xung thiên, xách gươm muốn chạy vào cung, Phu-nhơn là Thôi-thị niu lại hỏi rằng : « Đại - vương làm gì vậy ? » Lưu-Thâm nói : « Binh Ngụy đã đến Phụ - hoàng chịu dầu, giang san xả tắc từ rày đã dứt, ta muốn liều thác dặng mà thấy mặt Tiên-đế nơi suối vàng, chớ không chịu chịu lòng người khác. » Thôi - phu - nhơn nói : « Hay dữ a, thác thiệt phải chỗ lắm, song để tôi thác trước, Đại-vương thác sau thì cũng không muộn gì ? » Lưu - Thâm nói : « Sao mi lại thác làm chi vậy ? » Thôi - phu - nhơn nói : « Đại-vương thác về cha, thân thiếp thác về chồng, hai chỗ thác cũng đồng một nghĩa. Vả lại thuở nay chồng thác vợ thác theo, có lạ gì đâu mà Đại-vương phòng hỏi. » Nói rồi liền va đầu vào cột mà chết, Lưu-Thâm xách đao giết hết ba người con mình, mà lấy thủ cấp rồi cắt đầu vợ

đam đề trước miếu vua Chiêu-Liệt, quì lạy mà khóc rằng :
« Tôi là Lưu-Thâm vì mắt cở không dám ngồi xem cơ
nghiệp về tay người khác, cho nên giết hết vợ con, dức
lòng thương tưởng, dặng có liều mình mà thấy mặt ông,
nếu ông có linh xin biết tấm lòng của chúa với ! » Nói
rồi thì khóc rống một hồi, khóc cho đến nỗi chảy máu
con mắt, rồi tự-vận mà thác tại đó.

Hậu-chúa hay việc Bắc-địa-vương tự - vận thì khiến
người chôn cất.

Ngày thứ binh Ngụy kéo đến. Hậu-chúa dắt sáu người
con và quần-thần hơn sáu mươi người ra cửa Bắc - môn
trời mình quì lạy mà đầu Đặng-Ngai. Đặng-Ngai mở trời
mà dắt vào thành, thì thấy như dân trong thành đều
dọn bàn trước cửa mà nghinh tiếp Đặng-Ngai. Rồi đó
Đặng-Ngai phong cho Hậu-chúa làm Phiêu-kị-tướng-quân,
kỳ dư văn võ bá quan tùy bực cao thấp mà cho chức,
lại khiến Hậu-chúa về cung, rồi mới xuất bản an dân,
giao cắt các việc. Rồi đó Đặng - Ngai nhứt diện khiến
người đến dụ Khương-Duy, nhứt diện sai người về Lạc -
dương mà báo thiệp.

Lúc ấy Đặng-Ngai nghe nói Huỳnh-Hạo là đứa gian
hiềm thì có ý muốn chém mà rằng người sau. Huỳnh -
Hạo lật đặt đăm bạc vàng châu báu mà lo lót với kẻ
hầu cận của Đặng-Ngai cho nên mới khỏi.

Nói về quan Thái-bộc là Trương - Hiền đi đến Kim-các,
ra mắt Khương - Duy mà tổ các việc. Khương - Duy cả
kính, ngồi sững sốt không nói chi dặng. Còn chư - tướng
thì nghiêng rống trợn mắt mà nói lớn rằng : « Bọn ta còn
đương tử chiến với binh Ngụy, cớ sao lại đầu trước đi ! »
Bèn khóc rống một lượt, tiếng vang ra tới vài mươi dặm.
Khương-Duy thấy lòng người tướng Hớn thì an ủi rằng :
« Tôi có một kế khôi phục Hớn-trào lại dặng, chư - tướng
chớ lo. » Ai nấy nghe nói xúm lại mà hỏi. Khương - Duy
nói nhỏ cùng chư-tướng, rồi dựng cờ qui hàng, sai người
đến trại Chung-Hội mà rằng : « Khương-Duy dẫn Trương-
Dực, Liên-Hóa và Đồng-Khuyết mà qui hàng tướng-quân. »
Chung-Hội, cả mừng, sai người nghinh tiếp Khương - Duy.

Khương-Duy vào tới nơi thì Chung - Hội hỏi rằng : « Bá-Ước đến ta sao chậm lắm vậy ? » Khương - Duy rơi nước mắt mà rằng : « Binh quyền trong nước đều về tay tôi, ngày nay tôi đến đây thì ý tôi còn tưởng là sớm lắm. » Chung-Hội rất phục. Bèn bước xuống nghinh tiếp mà đãi làm thượng-tân. Khương-Duy nói : « Tôi nghe tướng-quân từ ở Hoài-nam đến nay, toán liệu việc chi đều không sai sót, oai thế của họ Tư - mã mà dặng thanh đó, thì là nhờ có một mình tướng - quân mà thôi. Vì vậy tôi mới cam tâm qui phục, nếu như Đặng - Ngại ở đây thì tôi nguyện liều tử chiến chứ không chịu qui hàng. » Chung - Hội bẻ tên lập thế mà kết làm anh em với Khương - Duy, rồi cũng để cho Khương - Duy cai quản đạo binh Thục đó. Khương-Duy mừng thầm, bèn khiến Trương - Huyền trở về Thành-đô.

Nói về Đặng - Ngại phong cho Sư - Soán làm Ích - châu thứ-sử, còn Khiên - Hoảng và Vương - Hân đều lãnh châu quận mà trị dân, lại làm một cái đại-cao nơi Miêng-trước, mà nêu chiến công của chư - tướng. Rồi đó nhóm hết các quan Tây - thục mà đãi tiệc. Trong khi rượu vừa xoàn xoàn thì Đặng - Ngại chỉ các quan mà rằng : « Các người có phước, cho nên mới còn sống mà ăn uống ngày nay, nếu gặp tướng khác đến đây thì đã giết hết rồi. » Các quan qui lạy mà tạ ơn. Kế lấy Trương-Huyền về đến thưa rằng : « Khương - Duy đã đầu Chung-trấn-tây rồi. » Đặng-Ngại đăm lòng giận Chung-Hội lắm. Ngày kia làm thơ sai người về Lạc - dương mà dâng cho Tư-mã-Chiêu. Tư-mã-Chiêu giở thơ ra xem.

Thơ rằng :

« Tôi nghe việc binh trước xướng mà sau làm, nên như thế mà đánh Ngô luôn thề, song nghĩ vì, việc chinh phạt mới xong, tướng-sĩ hãy còn mệt mỏi, thế chưa nên dùng, tôi xin để binh Lũng - hữu hai muôn, binh Thục hai muôn ở lại mà lo việc nấu muối, rèn đồ binh khí và tạo những thuyền bè dặng có dự phòng phạt Ngô, rồi sẽ sai sứ qua bày lợi hại với Tôn-Hưu, thì họa may khỏi đánh mà dặng an, lại hậu đãi Lưu-Thiên dặng mà làm gương cho Tôn-

Hưu, nếu bây giờ đưa Lưu-Thiện về kinh, thì Tôn-Hưu nghi sợ mà không dám đầu, vậy xin tạm để Lưu-Thiện ở lại Tây-thục, chờ qua mùa đông sang năm tôi sẽ giải và về kinh; còn bây giờ đây tôi xin cho và làm Phó-phong-vương và ban cho của cải, rồi lại phong tước cho con cái và đều làm công khanh, đừng có khoe rằng Triều-dinh rộng lượng, như vậy thì Tôn - Hưu mến đức về đầu, binh ta khỏi mệt. »

Tư-mã-Chiêu xem rồi thì nghi Đặng - Ngại có lòng tự chuyên. Bèn nhứt diện làm một phong thơ gửi cho Vệ-Hoang, nhứt diện làm tờ thủ-chiếu mà phong cho Đặng-Ngại.

Chiếu rằng :

« Nghi vì Chinh-tây-tướng-quân diêu vô dương oai nơi cõi giặc, làm cho chúa tiếm-hiệu ấy phải qui mọp, trời mình mà xin quý hàng, tuy như Bạch - Khởi phá Sở, Hàng - Tin đánh Triệu thì cũng không bì với công ấy, nay phải phong cho tướng-quân làm chức Thái-húy ăn lộc hai muôn nóc gia, còn hai người còn thì làm chức Đình-hầu đều ăn lộc một muôn nóc gia. »

Đặng-Ngại lãnh chiếu rồi thì Vệ-Hoang lấy thơ của Tư-mã-Chiêu gửi cho mình đó mà trao lại cho Đặng-Ngại xem. Đặng-Ngại xem thấy thơ ấy có dặn: Các việc xin đó phải chờ phụng báo chẳng nên vội làm. Đặng-Ngại nói : « Làm tướng ở ngoài có điều cũng nên không chịu mạng vua, ta đã phụng chiếu tự chuyên binh phạt, sao còn căng trở như vậy kia ? » Bèn làm thơ sai sứ đem về Lạc-dương.

Lúc ấy trong triều nhiều kẻ đồn nói : Đặng-Ngại có ý muốn phản Tư-mã-Chiêu lòng càng nghi nan, đến chùng sứ về dâng thơ của Đặng-Ngại cho Tư-mã-Chiêu. Tư-mã-Chiêu giở thơ ra xem.

Thơ rằng :

« Từ tôi lãnh mạng chinh tây, dẹp đảng nguyên - ác, cứ theo quyền mình mà làm, nếu chờ có mạng triều-dinh thì đường sá xa xuôi, trễ nải ngày tháng. Vả lại Xuân-thu có nói : Hễ quan Đại - phu ra cõi ngoài, việc chi an xả-tắc lợi nhà nước thì đừng tự chuyên mà làm. Nay nước Ngô

chưa phục thể để kết liêng với Thục, chẳng nên cầu chấp mà hư cơ sự. Binh pháp có nói : Tôi chẳng cầu danh, lui không sợ tội. Tôi tuy không dám sánh với bực cồ-nhơn, song lòng không muốn tị hềm mà để hư việc nước. »

Tư-mã-Chiều xem thơ rồi thì cả kinh, lật đật thương nghị với Giã-Sung rằng : « Đặng-Ngai ỷ có công lớn làm việc tự chuyên, lòng phản đã lộ, bây giờ phải liệu làm sao ? » Giã-Sung nói : « Sao Chúa-công không phong Chung-Hội mà khiến chế va. » Tư-mã-Chiều nghe theo. Bèn nhứt diện sai sứ đến phong cho Chung-Hội làm Tư-dồ, nhứt diện khiến Vệ-Hoang giám-đốc các đạo binh mã, lại gởi một phong thơ dặn phải hiệp đồng với Chung-Hội xem-xét Đặng-Ngai mà phòng sanh biến.

Từ ngày Chung-Hội dặng phong làm chức Tư-dồ thì thương nghị với Khương-Duy rằng : « Công của Đặng-Ngai lớn hơn công tôi mà lại phong làm Thái-húy, còn tôi thì phong làm Tư-dồ, bởi nơi Tấn-công nghi Đặng-Ngai có lòng phản, cho nên khiến Vệ-Hoang làm Giám-quân, khiến tôi dụng chức mà chế Đặng-Ngai. Vậy chớ Bà-Uớc có kế chi mà chế va chẳng ? » Khương-Duy nói : « Tôi nghe Đặng-Ngai vẫn là con nhà hàng-vi, thuở bé ở vườn chăn bò cho người ta, ngày nay làm việc cầu may, đi lên ngã Âm-bình mà nên công lớn ấy, chẳng phải là mưu hay của va, bởi nơi phước lớn của nhà-nước đó, nếu không có tướng-quân cự địch với tôi nơi Kim-các, thì lẽ nào va lại thành công dặng ? Nay va muốn phong cho Thục-chúa làm Phò-phong-vương thì đã quã ý va muốn mua lòng người Thục, phần tinh chẳng đợi phải nói mà cũng đủ biết rồi, Tấn-công nghi nan cho va thì đã phải lắm. » Chung-Hội khen phải. Khương-Duy lại nói rằng : « Tôi có một việc ý muốn thưa kính với tướng-quân, xin khiến kẻ tả hữu lui ra dặng cho tôi nói. » Chung-Hội khiến kẻ tả hữu lui ra. Khương-Duy lấy ra một tấm địa-đồ trao cho Chung-Hội mà rằng : « Thuở trước Võ-hầu ra khỏi mao-lư thì lấy tấm địa-đồ này, dâng cho Tiên-đế mà rằng : Địa-thế Ích-châu đồng trống ngàn dặm ? nước giàu dân đủ, dựng nghiệp bá dặng. Vì vậy cho nên Tiên-đế mới dựng nghiệp nơi Thành-đô, nay Đặng-Ngai lấy dặng chỗ ấy, lẽ nào va

lại không mé. » Chung-Hội cả mừng, bèn chỉ các chỗ núi non mà hỏi Khương-Duy từ đều. Khương-Duy phân rành các chỗ xong rồi, thì Chung-Hội hỏi rằng : « Bây giờ biết kế chi mà trừ Đặng-Ngay ? » Khương-Duy nói : « Như diệp lúc này Tấn-công đương nghi, dâng biểu mà nói Đặng-Ngay làm phản, Tấn-công ắt khiến tướng - quân đem binh chinh thảo, như vậy thì bắt Đặng - Ngay khó gì. » Chung-Hội nghe theo, bèn sai người về Lạc - dương dâng biểu mà nói Đặng - Ngay chuyên quyền, thông mưu với người Thục, chẳng sớm thì muộn va ắt làm phản. Vì vậy, bá quan trong triều thấy đều kinh khủng.

Chung - Hội lại sai người đón dọc đường mà đoạt tờ biểu-văn của Đặng - Ngay, học theo tuồng chữ ấy, làm tờ biểu khác mà nói nhiều lời kiêu ngạo khi dề Tấn - công, dặng cho chứng thiệt lời mình.

Tư - mã - Chiêu xem tờ biểu của Đặng - Ngay rồi thì nổi giận sai sứ đến khiến Chung - Hội bắt Đặng-Ngay. Lại sai Giả-Sung đem ba muôn binh vào nơi Tà-cốc. Rồi đó, Tư-mã-Chiêu đi cùng Ngụy-chúa là Tào-Hoảng ngự giá thân chinh. Thiệu-Đề can rằng : « Binh của Chung - Hội bằng sáu phần của Đặng-Ngay, nếu khiến Chung-Hội bắt Đặng-Ngay thì dặng rồi lựa là Chúa-công phải đi làm chi. » Tư-mã-Chiêu cười rằng : « Vậy chớ người quên mấy lời trước hay sao, ta đi đây chẳng phải là ngựa Đặng - Ngay, thiệt ngựa Chung-Hội mà thôi. » Thiệu - Đề cười rằng : « Tôi e Minh - công quên, cho nên mới hỏi như vậy, nay Minh-công đã có lòng ấy thì phải giữ cho kín nhem, chẳng nên tiết lậu cùng ai. » Tư-mã-Chiêu khen phải, bèn khởi đại-binh mà lên đường.

Lúc ấy Giả-Sung cũng nghi Chung - Hội mà thưa kín với Tư-mã-Chiêu. Tư-mã-Chiêu nói : « Nếu nghi như vậy, thì ta cũng nên nghi cho người nữa sao ? »

Lúc ấy binh thám báo với Chung-Hội rằng : « Tấn-công đã đem binh đến Trường-an rồi. » Chung-Hội lật dật sai mời Khương-Duy nghị kế mà bắt Đặng-Ngay.

Ấy là :

*Muốn xem Tây-thục thâu hàng tướng,
Lại thấy Trường-an khởi đại binh.*

Muốn biết việc sau ra thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ NHỨT BÁ THẬP CỬU HỒI

*Giã dầu hàng, xảo kế thành bánh vẽ,
Lại truyền ngôi, cơ sự giống in khuôn.*

Nói về Chung - Hội mời Khương - Duy mà nghị mưu kế bắt Đặng-Ngay. Khương-Duy nói : « Phải khiến Vệ-Hoang đến bắt thì va ắt giết Vệ-Hoang, chừng ấy ý phản đã chắc, tướng-quân sẽ đem binh mà đánh. » Chung-Hội cả mừng, bèn khiến Vệ - Hoang vào Thành - đô mà bắt cha con Đặng-Ngay.

Khi Vệ-Hoang ra đi thì có tên bộ-tướng cang rằng : « Ấy là kế của Chung-tur-dồ, muốn cho Đặng - chinh - tây giết tướng-quân mà chắc rằng phản, xin tướng-quân chớ đi. » Vệ-Hoang nói : « Ta đã có kế khác rồi. » Bèn làm tờ hịch-văn mà truyền rao rằng : « Vàng chỉ bắt Đặng - Ngay mà thôi, kỳ dư thấy đều vô cang, nếu ai về dầu thì dặng phong tước, còn ai theo Đặng - Ngay thì tru di tam tộc. » Bèn kéo binh thẳng tới Thành-đô.

Lúc ấy trời chưa sáng bộ - tướng của Đặng - Ngay đến đầu Vệ-Hoang rất nhiều mà Đặng-Ngay còn ngủ chưa hay. Vệ-Hoang dẫn vài mươi Võ-sĩ thẳng vào trong dinh mà kêu lớn rằng : « Nay ta phụng chiếu đến bắt cha con Đặng - Ngay đây. » Đặng - Ngay cả kinh vừa lẳng xuống giường thì Võ-sĩ đã bắt mà trói lại, Đặng-Trung mới vừa ra hỏi thì cũng bị Võ-sĩ bắt nữa, bộ - tướng tâm-phúc của Đặng-Ngay vừa muốn ra tay mà giành giật Đặng-Ngay lại. Xảy có quân thám chạy đến báo rằng : « Đại - binh của Chung-tur-dồ đã tới rồi. » Bọn tâm - phúc của Đặng - Ngay vỡ chạy tứ tán.

Chung - Hội và Khương - Duy xuống ngựa vào dinh thấy cha con Đặng-Ngai bị trói thì Chung - Hội cầm roi ngựa đánh đầu Đặng - Ngai mà mắng rằng : « Thằng chần bò này sao dám làm phản như vậy hử ? » Khương-Duy cũng mắng rằng : « Loài thất phu làm cầu may mà dặng việc, té ra nay cũng như không. » Đặng-Ngai cũng mắng lại. Chung-Hội nhứt diện khiến bỏ cha con Đặng-Ngai vào tù xa mà điếu về Lạc-dương ; nhứt diện thâu hết binh của Đặng-Ngai vào binh mình. Từ ấy cai thế của Chung-Hội cả đấy, bèn nói với Khương-Duy rằng : « Như vậy thì tôi đã phỉ nguyện binh sanh rồi. » Khương-Duy nói : « Hàng-Tin xưa kia vì chẳng nghe lời Khoái-Triệt mà mang họa ; Văn-Chưởng không theo Phạm-Lãi mà bị thác ; hai người ấy công cán chẳng phải là ít, bởi nơi không rõ lợi hại, chẳng biết kiến cơ nhi tác, cho nên mới phải mạng tai, nay Minh-công công nghiệp đã nên, sao chưa lên núi Nga-mi, bắc chước theo Xích-tông-Tử mà tu tiên đi cho rồi. » Chung-Hội cười rằng : « Tuổi tôi chưa dặng bốn mươi, đương lo nông tới, lẽ nào lại đi tu tiên sao. » Khương-Duy nói : « Nếu không làm như vậy thì phải toan mưu cho sớm, việc này trí lực của Minh-công đã đủ sức làm, chẳng cần gì tôi phải nói nhiều. » Chung-Hội vỗ tay cười lớn rằng : « Bà-Ước biết lòng ta rồi. » Từ ấy mỗi ngày hai người thương nghị việc lớn với nhau.

Khương-Duy lên gửi thơ cho Hậu-Chúa mà rằng : « Xin Bệ-hạ nhần nhục ít ngày, thì tôi sẽ làm cho xã-tắc nên lại, chẳng để đến nỗi mất đứt cơ nghiệp nhà Hôn đầu. »

Chung-Hội đương có thương nghị mưu phản cùng Khương - Duy, xảy có quân báo rằng : « Có thơ của Tấn-công đến. » Chung-Hội tiếp thơ mà xem thì trong thơ ấy nói : « Ta e Tư-dồ bắt Đặng-Ngai không nổi, cho nên phải đồn binh nơi Trường-an, chẳng bao lâu ta sẽ diện nghị với Tư-dồ. » Chung-Hội xem thơ rồi thì cả kinh mà rằng : « Binh ta bằng sáu phần của Đặng - Ngai, Tấn - công cũng biết rằng ta bắt Đặng-Ngai ắt dặng, sao lại đem binh đến đây làm chi kia, chắc là Tấn-công đã nghị ta rồi. » Bèn thương nghị mưu kế cùng Khương - Duy, Khương - Duy nói : « Hễ chúa nghị tôi thì

tôi phải chết, vậy chờ Minh-công không thấy Đặng - Ngại đó sao ? » Chung-Hội nói : « Ý tôi đã quyết, như nên việc thì tóm thâu thiên-hạ, không nên thì giữ lấy Tây-thục này mà làm Lưu-Bị. » Khương - Duy nói : « Bây giờ phải đối xưng rằng có tờ di chiếu của Quách-thái-hậu khiến đánh Tư - mã - Chiêu mà trị tội thí quân, tôi tưởng tài trí như Minh-công thì lấy Trung-nguyên không khó. » Chung - Hội nói : « Vậy thì Bá-Uớc phải làm tiên-phương, như nên việc rồi thì giàu sang chung hưởng. » Khương - Duy nói : « Tôi e chư-tướng không phục. » Chung-Hội nói : « Ngày mai nhắm tiết Ngươn-tiêu, vậy phải thắp đèn đuốc tỏ rạng nơi trong cung, mời chư - tướng lại mà đãi tiệc, rồi giở chuyện ấy ra mà nói, như ai không nghe theo thì giết hết đi. » Khương-Duy mừng thầm.

Ngày thứ Chung - Hội mời chư-tướng mà đãi tiệc, uống dặng vài tuần rượu thì Chung - Hội bung chén mà khóc, chư - tướng đều hỏi, thì Chung - Hội nói : « Khi Quách-thái-hậu lâm chung, người có đề tờ di chiếu còn đây, vì việc Tư - mã - Chiêu giết vua nơi Nam-khuyết, đại nghịch vô đạo chẳng sớm thì muộn ắt soán ngôi trời, cho nên Thái-hậu khiến ta phải đánh Tư-mã-Chiêu, chúng người thấy đều tội Ngụy, xin hãy chung lo việc ấy. » Chư-tướng cả kinh, lấy mắt nhìn nhau không nói chi hết. Chung-Hội rút gươm mà rằng : « Nếu ai cãi lệnh thì ta chém liền. » Chư-tướng đều kinh, tưng phải nghe theo ký tên là mình ưng chịu. Chung-Hội giam cầm chư-tướng tại trong cung, khiến người canh giữ nghiêm nhắc. Khương - Duy nói : « Tôi thấy chư-tướng không phục, xin Minh-công chôn sống hết đi cho rồi. » Chung-Hội nói : « Ta đã khiến người đào một hầm lờn nơi giữa cung, rồi đây ta hỏi lại, như ai không theo ta, thì ta đánh chết mà bỏ xuống đó. » Lúc ấy có một người tướng tâm phúc là Kỳ-Kiến hầu gần Chung-Hội, mà Kỳ-Kiến đó là người bộ-hạ cũ của Hồ-Liệt, hay dặng chuyện ấy thì thông tin cho Hồ - Liệt hay. Hồ - Liệt khóc rằng : « Con ta là Hồ - Huyền cầm binh ở ngoài, chắc là không hay việc này, xin người nghĩ tình ngày trước mà thông tin tức với con ta, ơn ấy thiệt là rất trọng. » Kỳ-Kiến nói : « Ân-chúa chờ lo, để tôi t.nh cho. »

Bèn trở ra thưa với Chung-Hội rằng : « Chúa-công giam chư-tướng trong cung, cơm nước ra vô bất tiện, xin khiến một người ra vào mà đơm cơm nước cho chư-tướng. » Chung-Hội nghe theo, bèn khiến Kỳ-Kiến coi xét việc ấy. Chung-Hội lại dặn Kỳ-Kiến rằng : « Ta lấy việc lớn mà phú cho người ; vậy người chớ nên tiết lậu. » Kỳ-Kiến nói : « Chúa-công chớ lo. » Rồi đó Kỳ-Kiến lén khiến người thân tín của Hồ-Liệt vào trong mà cho ăn cơm. Hồ-Liệt gửi cho người ấy một phong thư kín, người ấy đơm thư đến dinh Hồ-Huyền mà tỏ việc ấy và trao thư cho Hồ-Huyền xem. Hồ-Huyền cả kinh, bèn trao thư ấy cho tướng-sĩ đều xem. Tướng-sĩ nổi giận mà rằng ; « Bọn ta dầu thác cũng chẳng chịu nghe quân phản thần ấy. » Hồ-Huyền nói : « Đến ngày mười tám tháng giêng thì sẽ kéo thẳng vào đó mà trừ bọn ấy. » Vệ-Hoang và chư-tướng đều mừng mà nghe theo. Bèn sửa sang binh mã, rồi khiến Kỳ-Kiến thông tin cho Hồ-Liệt hay. Hồ-Liệt nói chuyện với chư-tướng.

Nói về Chung-Hội hỏi Khương-Duy rằng ; « Hồi hôm ta nằm chiêm bao, thấy có vài ngàn con rắn áp lại mà cắn ta, ấy là điềm gì vậy ? » Khương-Duy nói : « Chiêm bao thấy rắn thấy rồng đều là điềm tốt. » Chung-Hội tin theo lời ấy, bèn nói với Khương-Duy rằng : « Mọi việc đủ rồi, ta muốn thả chư-tướng ra mà hỏi coi thử nó nói thế nào. » Khương-Duy nói : « Bọn ấy đều có lòng bất phục, để lâu thì ắt làm hại, chi bằng giết hết nó đi cho rồi. » Chung-Hội nghe theo, bèn khiến Khương-Duy đơm võ-sĩ vào cung mà giết tướng Ngụy. Khương-Duy lãnh mạng vừa muốn ra tay, xây đầu lại phát chứng tức, té xiều xuống đất, quân-sĩ đỡ dậy giây lâu mới tỉnh. Kế lấy có người báo rằng : « Ngoài cung có tiếng xô xao. » Chung-Hội khiến người ra xem, lại nghe la ó vang dậy, bốn phương tám hướng đều có binh đến. Khương-Duy nói : « Ấy là chư-tướng làm loạn, vậy phải trừ đi cho sớm. » Nói vừa dứt lời thì có quân báo nữa rằng : « Binh đã vào đến trong cung rồi. » Chung-Hội khiến đóng cửa lại, hỏi quân-sĩ leo lên nóc điện gỡ ngói mà liện binh ấy. Binh Ngụy giết lộn lấy nhau chết hết vài mươi người, kế lấy ngoài cung lửa dậy, binh ấy

phá cửa điện mà vào. Chung-Hội cầm gươm chém dặng vài người, rồi bị tên mà thác. Khương-Duy qua lại xung đột cự với binh ấy, rồi thay lại phát chững tức một lần nữa. Khương-Duy than rằng : « Kề ta chẳng nên là cũng bởi trời ! » Bèn cầm gươm mà tự vận. Lúc ấy đã dặng năm mươi chín tuổi. Rồi đó Vệ-Hoang nói : « Chư-tướng đều phải về dinh mà chờ vương mạng. » Binh Ngụy đánh nhau báo thù, mổ bụng Khương-Duy mà lấy mật, thì thấy mật lớn bằng trứng gà, rồi lại giết hết gia quyến của Khương-Duy nữa.

Còn bộ-ha của Đặng-Ngai thấy Khương-Duy và Chung-Hội đã thác thì đi ngày đi đêm rượt theo đạo binh giải Đặng-Ngai mà cứu Đặng-Ngai về. Có người báo cho Vệ-Hoang hay. Vệ-Hoang nói : « Hôm nọ ta bắt Đặng-Ngai, nay nếu để cho nó sống thì mạng ta ắt là không còn. » Điền-Thục nói : « Khi Đặng-Ngai lấy Giang-đô, ý muốn giết tôi, nhờ có chư-tướng cang gián hết sức, tôi mới khỏi chết. Ngày nay tôi xin lãnh mạng, trước là trừ hại cho tướng-quân, sau lại trả thù cho tôi nữa. » Vệ-Hoang cả mừng, bèn khiến Điền-Thục dẫn năm trăm binh mà rượt theo. Đi đến Miêng-trước, vừa gặp Đặng-Ngai. Đặng-Ngai ra khỏi tù-xa, ý muốn trở về Thành-đô. Đến chùng thấy binh Điền-Thục tưởng là bốn bộ-binh mà không dự phòng, cho nên bị Điền-Thục một đao hòng về chín tuổi, còn Đặng-Trung cũng bị thác nơi trong đám loạn quân.

Trong lúc Chung-Hội, Khương-Duy, Đặng-Ngai thác đó thì Trương-Dực cũng bị thác nơi trong đám loạn quân ấy. Thái-tử là Lưu-Duyệt, Hôn-thọ-dinh-hầu là Quang-Di cũng bị binh Ngụy giết nữa.

Cách mười ngày Giả-Sung đem binh đến, dặng bản an dân xong rồi thì để Vệ-Hoang ở giữ Thành-đô, mà đem Hậu-chúa về Lạc-dương, để cho Thượng-thơ là Hàng-Ki n. Thị-trung là Trương-Thiệu, quan Lộc-dài-pbu là Tiệu-Châu, Bí-thơ-lang là Khước-Chánh và Huỳnh-Hạo theo hầu Hậu-chúa, còn Liêu-Hóa và Đồng-Khuyết thì cáo bệnh không chịu ra, sau lại nhơn buồn rầu mang bệnh mà thác

Lúc ấy nhằm năm Kiến-nguyên thứ năm, bên nhà Ngụy, đổi làm Hàm-hy-nguyên-niên, tướng Ngô là Đinh - Phụng thấy Thục đã mất rồi thì thâu binh trở về. Huê - Kiêu tâu cùng Ngô - chúa rằng : « Ngô với Thục cũng như môi với răng, hễ môi sứt thì răng phải lạnh, chắc là Tư-mã-Chiêu đánh Ngô nữa chớ chẳng không. » Ngô-chúa khen phải. Bên khiến con của Lạc-Tồn là Lạc - Cang làm Trấn-dông-đại-tướng-quân, đem binh đến giữ Giang-khẩu. Tả-tướng-quân là Tôn-Dị đem binh đến giữ các ải nơi Nam-từ ; lại lập vài trăm cái dinh dọc theo mé sông mà khiến Đinh-Phụng trấn thủ tại đó dặng có dự phòng binh Ngụy.

Lúc ấy quan Thái-thủ nơi Kiến-ninh là Hoác-Qua, nghe Thành-dò mất rồi thì mặc đồ tang, day mặt qua phía tây mà khóc ba ngày. Chư-tướng đều nói : « Nước mình đã mất, sao còn chưa dàu cho rồi. » Hoác - Qua khóc rằng : « Đường-sá cách trở không biết chúa ta sống thác thế nào, để ta nghe lại như Ngụy-chúa lấy lễ mà đãi chúa ta thì ta sẽ dàu, còn như làm nhục chúa ta thì ta liều thác chớ chẳng dàu Ngụy dàu. » Chư-tướng khen phải. Rồi đó khiến người đến Lạc-dương mà dò tin tức của Hậu-chúa.

Nói về Hậu - chúa đi đến Lạc - dương thì Tư-mã-Chiêu cũng về tới đó rồi. Khi ấy Tư-mã-Chiêu quở trách Hậu-chúa rằng : « Ông là người Loan dân vô đạo, lẽ đáng tru lục. » Hậu - chúa mặt chài mày sượng không biết đều chi mà trả lời. Các quan can rằng : « Bởi va vô đạo cho nên mất nước, nay va đã dàu, xin hãy rộng lòng dung thứ cho va. » Tư - mã - Chiêu nghe theo, bên phong cho Hậu-chúa làm An - lạc - công, cho một cái nhà, cấp lương mỗi tháng đủ dùng, còn con là Lưu-Diêu, và tôi là Phán-Kiến, Tiệu-Châu và Khước - Ghánh thấy đều phong tước. Tư-mã-Chiêu vì ghét lòng của Huýnh - Hạo nịnh cho nên khiến Võ-sĩ dẫn ra mà xử lẩn tri.

Lúc ấy Hoác - Qua nghe tin Hậu - chúa dặng phong, thì đem binh ra dàu.

Ngày thứ Hậu - chúa đến dinh Tư-mã-Chiêu mà bái tạ, Tư-mã-Chiêu dọn tiệc thết đãi, rồi khiến đánh nhạc bên Ngụy nơi trước tiệc. Các quan bên Thục thấy đều động

lòng, duy có Hậu-chúa mặt có sắc mầng. Tư - mã - Chiêu lại khiến đánh nhạc bên Thục thì các quan bên Thục thấy đều rơi lụy, mà Hậu - chúa lại nói cười như không, rượu vừa xoàn xoàn, Tư - mã - Chiêu nói với Giả - Sung rằng : « Tánh người đến đòi thề ấy, dầu cho Không-Minh còn sống đi nữa thì giúp cũng không dặng trọn, huống chi là Khương-Duy. » Bên hỏi Hậu-chúa rằng : « Ông nhớ Thục không ? » Hậu - chúa đáp rằng : « Vui vẻ như vậy còn nhớ gì nữa. » Giây lâu Hậu - chúa đứng dậy đi thay áo. Khước-Chánh bước theo mà nói nhỏ rằng : « Sao Bệ-hạ không nói rằng nhớ Thục, dặng Tấn - công thương mà cho về, nếu sau có hỏi nữa thì khóc mà thưa rằng : Mồ mã tiên - nhưn đều ở bên Thục, lẽ nào tôi lại không nhớ. Như vậy Tấn - công ắt cho Bệ - hạ về Thục. » Hậu - chúa nghe theo, bên lập thềm trong bụng. Đến chừng tới tiệc uống rượu vừa say, thì Tư - mã - Chiêu lại hỏi Hậu-chúa rằng : « Ông nhớ Thục chẳng ? » Hậu-chúa nói y theo lời Khước - Chánh, song khóc không dặng, nhắm mắt che mặt mà không có nước mắt. Tư-mã-Chiêu nói : « Lời ấy sao lại giống y lời của Khước - Chánh vậy ? » Hậu - chúa nghe nói giở tay mở mắt rảo hỏi mà thưa rằng : « Cũng thiệt dó chút. » Tư - mã - Chiêu và các quan đều cười. Từ ấy Tư-mã-Chiêu biết Hậu - chúa là người thành thiệt mà không lo tới nữa.

Nói về các đại thần bên Ngụy, nghĩ vì Tư mã-Chiêu có công dẹp dặng Tây-thục, thì muốn tôn lên làm Tấn-vương, bên lâu cùng Ngụy-chúa. Ngụy - chúa chẳng dám cãi lời, bên phong cho Tư-mã-Chiêu làm Tấn-vương, tôn hàm-ân cho Tư-mã-Ý làm Tuyên - vương, Tư - mã - Sư làm Kiên-vương, vợ của Tư-mã-Chiêu là con của Vương-Túc, sanh dặng hai người con trai, người lớn là Tư-mã-Viêm, thông minh anh võ, dõm lược hơn người, người con thứ là Tư-mã-Du tình tánh ôn hòa, cung kiệm hiếu - đê. Tư-mã-Chiêu thương lắm, nhưn vì Tư-mã-Sư không con, nên dê Tư-mã-Du lập tự, mà nối dòng cho Tư-mã-Sư. Tư-mã-Chiêu thường nói : « Cơ nghiệp này là của anh ta. »

Từ ngày Tư-mã-Chiêu lên làm Tấn-vương thì muốn lập Tư-mã-Du làm Thế-tử. Sơn - Đào càng rằng : « Bỏ người

lớn lập người nhỏ là việc bất tường. » Giã-Sung, Hà-Tăng và Bùi-Tú cũng đều cang rằng : « Trương-tử của Đại-vương là người thông minh mà lại có tướng đế-vương, chẳng phải là bực nhơn thần đâu. » Vì vậy Tư-mã-Chiêu lòng còn dọ dự. Vương-Tường Tuân-Khải đều cang rằng : « Đời trước, thường lập con nhỏ thì hay sanh loạn, xin Điện-hạ xét lại. » Tư-mã-Chiêu nghe theo, bèn lập Tư-mã-Viêm làm Thế-tử.

Lúc ấy có quan Đại-thần tâu rằng : « Tại huyện Trương-vô có một người ở trên trời rớt xuống, mình cao hơn hai trượng, bàn chơn dài ba thước hai tấc, tóc thì bạc mà râu còn xanh, mặc áo vàng, bịch khăn vàng, chổi gậy lê mà xưng rằng : Ta là Dân-vương, nay xuống đây mách bảo cho chúng người hay rằng : Hề thiên-hạ đổi vua thì đừng thái bình. Bèn đi dạo chốn ấy ba ngày, rồi mới biến mất, ấy chắc là điềm ứng cho Điện-hạ đó. Xin Điện-hạ phải đội mào mười hai lều, sắm đồ nghi trượng theo Thiên-tử, ngồi xe kim-cặng sáu ngựa, phong Vương-phi làm Hoàng-hậu, lập Thế-tử làm Thái-tử phục di cho rồi. » Tư-mã-Chiêu cả mừng mà trở về cung, vừa muốn ngồi lại ăn cơm, xảy đâu trúng phong cấm khẩu. Qua đến ngày mai bệnh càng thêm nặng. Các vị đại-thần đều vào vấn-an. Tư-mã-Chiêu không nói chi dạng, lấy tay chỉ Tư-mã-Viêm mà thác. Hà-Tăng nói : « Việc nước đều bởi tay Tấn-vương, bây giờ phải lập Thái-tử lên ngôi Tấn-vương, rồi thì sẽ lo việc chôn cất. »

Ngày ấy Tư-mã-Viêm lên ngôi Tấn-vương, phong cho Hà-Tăng làm Thừa-tướng, Tư-mã-Vọng làm Tư-dồ, Thạch-Bào làm Phiêu-kị-tướng-quân, Trần-Khiên làm Xa-kị-tướng-quân. Rồi mới tôn hàm-ân cho Tư-mã-Chiêu làm Văn-vương.

Đến chửng chôn cất xong rồi, thì Tư-mã-Viêm triệu Giã-Sung và Bùi-Tú vào cung mà hỏi rằng : « Tào-Tháo xưa kia hay nói : Nếu mà mạng trời về ta thì ta cũng làm Châu-văn-vương mà thôi. Quả có lời ấy chẳng ? » Giã-Sung nói : « Tào-Tháo ăn lộc nhà Hớn nhiều đời, e người nghị luận, cho nên mới nói như vậy, ấy cũng là có ý xuối Tào-

Phi lên ngôi Thiên-tử đó. » Tư-mã-Viêm nói : « Cha ta sánh với Tào-Tháo dặng chằng ? » Giả-Sung nói : « Tào-Tháo tuy có công khắp huê-hạ, nhưn dân sợ oai mà không mến đức, con va là Tào-Phi bắt dân xâu thuế rất nặng, kẻ chạy đông, người chạy tây, chưa có năm nào an ổn, đến chừng vua Tuyên-vương và Kiến-vương ra mà giúp Ngụy, thì người thì an bố đức, thiên-hạ đều theo, nhỏ xuống Văn-vương người lại lấy dặng Tây-thục nữa, công ấy Tào-Tháo dám sánh dẫu. » Tư-mã-Viêm nói : « Nếu vậy, Tào-Phi còn nổi nghiệp Hôn dặng, lẽ nào ta lại không nổi Ngụy dặng sao. » Giả-Sung và Bùi-Tú đều nói : « Điện-hạ hãy noi theo việc cũ của Tào-Phi nổi Hôn, lập thọ-thiện-đài mà lên ngôi hầu đi. » Tư-mã-Viêm cả mừng.

Ngày thứ Tư-mã-Viêm vào cung, Ngụy-chúa là Tào-Hoàng lật dật bước xuống ngự-tháp mà nghinh tiếp. Tư-mã-Viêm hỏi Tào-Hoàng rằng : « Giang-san của Ngụy là bởi nơi sức ai ? » Tào-Hoàng nói : « Thấy đều công cang của ông cha Tắc-vương mà thôi. » Tư-mã-Viêm cười rằng : « Tôi xem Bê-hạ việc văn thì luận đạo chằng nổi, việc võ thì an bang không xong, như vậy sao chưa chịu nhường ngôi cho kẻ có tài có đức. » Tào-Hoàng cả kinh, ngậm cầm không nói chi dặng. Quan Thị-lang là Trương-Tiết nổi giận nạt rằng : « Đương nói vậy. Ngụy-vô-đế xưa kia trừ đông phá tây, đánh nam dẹp bắc, mới có giang-san, nay Thiên-tử có đức mà không tội, lẽ nào lại nhường cho ai kia ? » Tư-mã-Viêm nổi giận mà rằng : « Giang-san này là giang-san của nhà Hôn, Tào-Tháo lập mình lên làm Ngụy-vương, sau lại xuống con soán vị, còn ông cha ta ra giúp Ngụy đã ba đời, giang-san này đều thiệt của họ Tư-mã, chớ không phải là của họ Tào, như vậy ta lại không nổi Ngụy dặng sao ? » Trương-Tiết nói : « Muốn làm như vậy thì quả là quân soán nước rồi. » Tư-mã-Viêm nổi giận mà rằng : « Nay ta báo thù cho nhà Hôn lại không dặng sao kia ? » Bèn nạt kẻ tả hữu dè Trương-Tiết xuống mà đập chết. Tào-Hoàng qui mọp mà khóc nước. Tư-mã-Viêm lui ra. Tào-Hoàng hỏi Giả-Sung và Bùi-Tú rằng : « Như vậy biết liệu làm sao ? » Giả-Sung nói : « Số đã hết rồi, Bê-hạ chằng nên cãi trời, vậy phải chiếu theo việc cũ của Hiến-đế, lập thọ-thiện-đài mà

truyền ngôi cho Tấn - vương, thì mạng Bệ - hạ mới sống
đặng. » Tào-Hoàng nghe theo, khiến Giã - Sung lập thọ -
thiện-dài, nhóm hết bá-quan, mời Tư-mã-Viêm lên đờ.
Tào-Hoàng tay bưng ngọc-tỷ, quì mọp mà dâng, triều bái
xong rồi thì cũng đứng chầu theo các quan. Tư-mã-Viêm
ngồi ngay trên đài khiến Giã-Sung và Bùi Tú cầm gương
khiến Tào-Hoàng quì xuống mà nghe thánh - chỉ. Tào-
Hoàng vâng lệnh quì xuống. Giã - Sung nói : « Nhà Hôn
truyền cho nhà Ngụy đã bốn mươi lăm năm, ngày nay
mạng trời về cho Tư-mã cho nên Tấn - vương lên ngôi
hoàng-đế, vậy mà người cũng rộng lòng phong cho người
làm Trần-lưu-vương, khiến phải ra ở nơi thành Kim-dung,
lên đường nói ngày nay, chẳng nên ở lâu, chừng nào có
chiếu tuyền triệu thì mới đặng về. » Tào-Hoàng khóc lóc
ta ơn mà lui ra. Tư-mã-Phu lạy Tào-Hoàng mà khóc rằng :
« Phận tôi làm tôi nhà Ngụy bề nào cũng không chịu phỉ
Ngụy. » Tư-mã-Viêm thấy Tư-mã-Phu như vậy thì phong
làm An-bình-vương. Tư-mã-Phu không chịu lãnh chức mà
lui ra.

Ngày ấy vãn võ bá quan triều bái tung hô rồi, thì đổi
hiệu nước là Đại-tấn, cải niên hiệu là Thái-thỉ-ngươn-niên,
ban chiếu má đại xá thiên-hạ, truy phong hàm-ân cho Tư-
mã-Ý làm Tuyên-đế, Tư-mã-Sư làm Kiến-đế, Tư-mã-Chiếu,
làm Văn-đế. Từ ấy việc lớn đều yên, mỗi ngày làm trào
mà nghị kể phạt Ngô.

Ấy là :

*Thành-quách Hôn gia đã đổi củ,
Giang-san Ngô quốc lại hầu nghiêng.*

Muốn biết việc ra thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ NHỨT BÁ NHỊ THẬP HỒI

*Tiếng Đồ-Dự, lão tướng dăng mưu,
Dẹp Tôn-Hạo, ba phần gom một.*

Nói về Ngô - chúa là Tôn - Hưu nghe Tư-mã-Viêm đã
sống Ngụy, thì định kế để rằng Ngụy nước oán Ngô, lên lo

sợ hãi ngày đến nỗi mang bệnh rất nặng, bèn vời quan Thừa-tướng là Bộc-dương-Hung vào cung, khiến Thái-tử là Tôn - Linh ra lạy, rồi nắm tay Bộc - dương - Hưng chỉ Tôn-Linh mà thác. Bộc-dương-Hung nghị với quần-thần, muốn lập Tôn - Linh lên làm vua, Vạn - Quốc nói : « Tôn-Linh nhỏ lắm làm vua không đáng đâu, phải rước Ô-trình-hầu là Tôn - Hạo về mà tôn. » Quan Tả - tướng - quân là Trương-Bổ cũng nói : « Tôn-Hạo là người minh đoán làm vua rất phải. » Bộc-dương-Hung dự dự chưa quyết, vào tâu cùng Châu - thái - hậu. Thái - hậu nói : « Ta là đờn-bà biết đặng việc xã-tắc đâu, bọn khanh liệu lấy mà làm. » Bộc-dương-Hung nghe theo, bèn rước Tôn - Hạo mà tôn làm vua. (Nguyên Tôn - Hạo đây tên chữ là Nguơn - Hôn, con của Tôn-Hòa, cháu nội của Tôn-Quyền.)

Ngày ấy các quan tôn Tôn - Hạo lên ngôi hoàng-đế, cải niên hiệu là Nguyên-hung-nguơn-niên, phong cho Tôn-Linh làm Dự-chương-vương, tôn hàm-ân cho cha là Tôn-Hòa làm Văn-hoàng-đế, tôn mẹ là Hà-thị làm Thái - hậu, gia phong cho Đinh-Phụng làm Đại-tư-mã. Qua đến năm sau lại cải niên hiệu là Cam-lộ-nguơn-niên. Tôn-Hạo hung bạo càng ngày càng lắm, sa đắm tửu sắc, yêu chuộng hoạn-quan là Sầm-Hôn, Bộc-dương-Hung và Trương - Bổ cũng vì cang gián mà bị Tôn - Hạo tru di. Vì vậy quần-thần ngậm miệng chẳng dám cang nữa. Qua đến năm sau, Tôn-Hạo lại cải niên hiệu là Bửu - danh nguơn niên, dùng Lục-Khải làm Tả-thừa-tướng, Vạn - Quốc làm Hữu-thừa-tướng. Tôn-Hạo xa xỉ thái quá, đến nỗi gấn hết cửa kho. Lục - Khải cang hoài mà cũng không nghe. Bèn cất Chiêu-minh-cung, khiến các quan phải vào rừng đốn cây mà cất cung ấy, lại triệu thầy bói là Thượng - Quảng mà hỏi việc tóm thâu thiên - hạ. Thượng - Quảng bói rằng : « Qua năm canh tý thì Bệ-hạ dặng vào Lạc-dương. » Tôn-Hạo cả mắng mà nói với Huê - Kiêu rằng : « Tiên-đế nghe theo lời khanh, khiến cất vài trăm cái dinh dọc theo mé sông, dặng cho Đinh-Phụng ở đó mà giữ thì đã phải rồi. Bây giờ trẫm muốn báo thù cho Thục - chúa, vậy mà ý khanh muốn đánh chỗ nào trước ? » Huê-Kiêu cang rằng : « Tư-mã-Viêm cớ lòng muốn đánh Ngô, xin Bệ-hạ tự dực

cho an lòng dân, nếu dấy cang qua thì cũng như mặc áo bông mà chửa lửa, chửa lửa không dặng mà lại cháy mình. » Tôn - Hạo nổi giận mà rằng : « Trẫm vừa muốn khởi binh sao lại buông lời bất lợi như vậy, nếu trẫm không nghĩ tình diện cứu thân, thì trẫm chém đầu rặng chùng. » Bèn khiến võ-sĩ xô Huệ - Kiều ra khỏi cửa. Huệ - Kiều than rằng : « Khá tiếc cho giang san, chẳng bao lâu nữa sẽ về tay người khác ! » Bèn ở ẩn không ra làm quan nữa.

Lúc ấy Tôn - Hạo khiến Trấn-dông-tướng-quân là Lục-Cang đồn binh nơi Giang - khẩu, dặng mà toan đánh Trương - dương. Tư - mã - Viêm hay dặng chuyện ấy thì nhóm quần - thần mà thương nghị. Giả - Sung tâu rằng : « Tôn - Hạo chẳng trao đức chánh, cứ làm nhiều điều vô đạo, xin Bệ - hạ giặc chiếu mà khiến quan Đô - đốc là Dương-Hựu đem binh đến cự, chờ diệp bên Ngô có biến, rồi sẽ thừa thế tới lấy. » Tư-mã-Viêm nghe theo. Bèn sai sứ đem chiếu đến Trương - dương mà truyền cho Dương-Hựu. Dương-Hựu vâng chiếu sửa sang binh mã dự phòng cự địch. (Từ ngày Dương-Hựu trấn thủ Trương-dương quân dân đều mến, binh Ngô đã đầu khi trước, nếu muốn trở về quê quán thì cũng cho hết, lại bớt binh thú các nơi mà dưỡng sức quân. Rồi lại đồn điền hơn tám trăm khoảnh. Trong lúc Dương-Hựu mới đến thì lương còn ăn đủ một trăm ngày mà thôi, bây giờ lương-phạn còn dư lại ăn đủ mười năm. Dương-Hựu thường mặc áo mỏng, buộc đai lỏng, dùng người hầu-hạ chừng mười người mà thôi.)

Ngày kia bộ-tướng thưa với Dương-Hựu rằng : « Binh thám về báo mà nói binh Ngô đã có ý trề nải rồi, nếu như lúc này tới đánh thì ắt trọn thắng. » Dương-Hựu cười rằng : « Người chớ khi dễ Lục-Cang. Người ấy túc trí đa mưu, ngày nọ Ngô-chúa sai va đến đánh Tây-lãng, va chém Bô-Xiêng và tướng-sĩ có vài mươi người, làm cho ta cứu không kịp, bây giờ va lại đem binh đến đây thì ta phải giữ lấy địa phận mà chờ nước Ngô có biến rồi sẽ tới đánh, nếu ta không xét thời thế, thì ắt phải thua. » Chu-tướng, đều phục. Từ ấy cứ giữ địa-phận mà thôi.

Ngày kia Dương-Hựu đi vắng cùng chư-tướng, vừa gặp Lục-Cang cũng đi vắng nữa. Dương-Hựu chẳng cho quân mình qua khỏi địa-phận. Lục-Cang thấy vậy thì than rằng: « Dương-tướng-quân trị binh có phép, chẳng nên sục phạm tới người. » Đến chiều hai đảng đều về dinh. Dương-Hựu về đến dinh rồi, tra điểm những cầm thú của binh mình sáng dặng, nếu con nào mà có bị tên của binh Ngô bắn rồi thì khiến quân đem qua mà trả cho Lục-Cang. Lục-Cang hỏi tên quân ấy rằng: « Chúa-soái của người hay uống rượu không? » Tên quân ấy thưa rằng: « Có rượu cho ngon thì người mới chịu uống. » Lục-Cang cười rằng: « Ta có một đấu rượu ngon, để dành đã lâu, nay gởi cho người đem về, dâng cho Đô-đốc mà rằng: Rượu này của Lục-mỗ dặt lấy mà uống, nay dâng cho Đô-đốc dâng mà đáp tình trong lúc đi vắng. » Tên quân ấy dâng lời đem rượu về. Kẻ tả hữu hỏi Lục-Cang rằng: « Tướng-quân cho Dương-Hựu rượu ấy, là ý gì vậy? » Lục-Cang nói: « Va đã ở phải với ta, lẽ nào ta không đáp lại. » Ai nấy đều lấy làm lạ.

Nói về tên quân của Dương-Hựu về ra mắt Dương-Hựu mà thuật rõ các điều. Dương-Hựu cười rằng: « Va cũng biết ta là bợn rượu sao. » Bèn khiến mở ra mà uống. Bộ-tướng là Trần-Nguồn nói: « Tôi ở trong ấy có điều gian trá. » Dương-Hựu cười rằng: « Lục-Cang chẳng phải là tay thuốc người dàu, đừng nghi chi hết. » Bèn uống hết rượu ấy.

Từ ấy sai người qua lại hỏi thăm nhau hoài. Ngày kia Lục-Cang sai người đến thăm Dương-Hựu. Dương-Hựu hỏi rằng: « Lục-tướng-quân mạnh giỏi chăng? » Người ấy thưa rằng: « Chủ-soái tôi se da đã hai ngày rày. » Dương-Hựu nói: « Chắc là bệnh Lục-tướng-quân đồng với bệnh ta, ta đã làm dặng một tễ thuốc, người hãy đem về cho Lục-tướng-quân uống. » Người ấy đem về dâng cho Lục-Cang. Lục-Cang muốn uống. Chư tướng can rằng: « Dương-Hựu là người giặc của ta, thuốc ấy chắc là chẳng hiền. » Lục-Cang nói: « Dương-thức-tử chẳng phải bợn thuốc người dàu mà phòng sợ. » Bèn uống hết thuốc ấy. Qua ngày sau thì bệnh quả lành. Chư tướng đến nhà lấy

mãng. Lục-Cang nói : « Dương-Hựu lấy đức mà ở với ta, nếu ta lấy đức mà đáp lại thì va khỏi đánh mà ta phải thua. Nay ta cứ giữ bờ cõi, chẳng nên tham đều lợi nhỏ làm chi. » Chư-tướng đều khen phải. Xảy có quân báo rằng : « Ngô-chúa sai sứ đến. » Lục-Cang rước vào mà hỏi thì sứ ấy nói : « Thiên-tử dạy tướng-quân tấn binh, chẳng nên đề cho người Tấn đánh trước. » Lục-Cang nói : « Người hãy về trước, ta sẽ dâng sớ theo sau. » Sứ-giả trở về. Lục-Cang làm sớ sai người về dâng cho Tôn-Hạo. Tôn-Hạo giở sớ ra xem, thấy trong sớ ấy có nói không nên phạt Tấn, lại khuyên Tôn-Hạo trau dồi đức chánh. Tôn-Hạo nổi giận mà rằng : « Trẫm nghe Lục-Cang giao thông với tướng giặc. Nay đã quả nhiên. » Bèn hạ chiếu bãi hết binh quyền của Lục-Cang mà gián cấp xuống chức Tư-mã, rồi sai Tả-tướng-quân là Tôn-Dị thế lãnh binh ấy. Quân-thần chẳng ai dám cang.

Năm ấy Tôn-Hạo lại cải niên hiệu là Phụng-hoàng-nguyên-niên. Từ ấy buông lung làm quấy ; sai quân đồn thú đến nơi gần hết, tướng sĩ thấy đều thần oán. Thừa-tướng là Vạn-Quốc, Tướng-quân là Lưu-Binh và Đại-tư-nông là Lâu-Biên, thấy Tôn-Hạo vô đạo như vậy, thì cang gián mà bị giết. Tôn-Hạo làm vua hơn mười năm, giết oan trung-thần hơn bốn mươi người ; mỗi khi ra vào, thường đem theo năm muôn thiết kỵ, quân-thần sợ sệt chẳng dám cang gián.

Nói về Dương-Hựu nghe Lục-Cang bị bãi binh quyền. Tôn-Hạo làm đều thất đức, thì dâng biểu mà xin phạt Ngô. Tư-mã-Viêm xem biểu cả mắng, muốn khiến hưng sư. Giả-Hủ, Tuân-Túc đều nói không nên. Vì vậy Tư-mã-Viêm không làm. Dương-Hựu than rằng : « Trong thiên-hạ, những kẻ chẳng giống theo ý mình thì mười người đã hết tám chín rồi, ngày nay trời cho mà không chịu lấy, thiệt là rất uổng ! »

Qua đến năm Hàm-ninh thứ tư, Dương-Hựu về châu mà xin từ chức. Tư-mã-Viêm hỏi rằng : « Khanh có kế chi an bang, thì dạy trẫm với. » Dương-Hựu nói : « Tôn-Hạo bạo ngược thái quá bề dân; ắt dặng, nếu đề cho

Tôn - Hạo thác rồi, đòi lập vua hiền, thì Bệ-hạ lấy Ngô không dễ đâu. » Tur - mã - Viêm tỉnh ngộ mà rằng : « Nay khanh đem binh phạt Ngô dặng chăng ? » Dương-Hựu nói : « Tuổi tôi đã già mà lại hay đau, xin Bệ-hạ hãy chọn người khác. » Bèn từ chức mà về.

Năm ấy trong lúc tháng mười một, Dương - Hựu đau nặng, Tur - mã - Viêm đến nhà mà thăm. Dương - Hựu rơi lụy mà rằng : « Bệ-hạ ở với tôi như vậy, tôi biết làm sao mà dền ơn cho Bệ-hạ dặng ! » Tur-mã-Viêm cũng rơi lụy mà rằng : « Trẫm tiếc không nghe lời khanh mà phạt Ngô, vậy chớ bây giờ có ai nối khanh mà gánh việc ấy chăng ? » Dương - Hựu tâu rằng : « Tôi đã gần thác, nên phải hết dạ ngu thành, có Hữu - tướng - quân là Đồ - Dự gánh việc ấy dặng. » Nói rồi thì tắc hơi. Tur-mã-Viêm khóc rống một hồi, rồi trở về cung mà phong tặng làm chức Thái-phó, cho tước là Cự - bình - hầu. Bá-tánh nơi Nam-châu nghe Dương-Hựu thác rồi, thì bãi chợ mà khóc. Tướng-sĩ nơi Giang-nam thấy đều khóc rống. Những người ở Tương-dương, nhớ khi Dương-Hựu còn sống, hay chơi nơi núi Nghiên-son, cho nên lập miếu tại đó mà thờ. Kẻ qua người lại thấy tấm bia ấy thấy đều rơi lụy, cho nên người sau gọi tấm bia ấy là *Bia-rơi-lụy*.

Tấn-chúa noi theo lời Dương - Hựu mà phong cho Đồ-Dự làm Trấn-nam-tướng-quân. (Nguyên Đồ - Dự có tánh ham học, ưa đọc xuân-thu-tả truyện đến nỗi đi đâu cũng khiến người ôm sách ấy theo, vì vậy thiên-hạ gọi là có binh ghiền Tả-truyện.)

Đến chừng vâng mạng Tấn-chúa tới trấn Tương-dương, thì đồ dân nuôi binh mà dự bị phạt Ngô.

Lúc ấy bên Ngô, Đinh-Phụng và Lục-Cang đã mắng phần rồi. Tôn-Hạo mỗi khi đãi yến quần-thần, đều ép cho say mèm, lại đặt mười người Huỳnh - môn - lang, giữ việc coi xét từ người. Đến chừng bãi yến tâu lại các chuyện lầm lỗi của các quan, hề ai phạm tội, kẻ thì bị lột da mặt, người thì bị khoét con mắt. Bởi đó quần-thần đều sợ.

Quan Thư-sứ Ich-châu của nhà Tấn tên là Vương-Tuấn dâng sớ mà xin phạt Ngô.

Sớ rằng :

« Tôn-Hạo hoan dâm thái quá, phải toan chinh phạt cho sớm, nếu để Tôn-Hạo thác rồi, trong nước chọn đặng chúa hiền thì khó đánh lắm. Tôi đóng thuyền đã bảy năm rồi, có chiếc đã mục, còn tuổi tôi thì đã bảy mươi, không biết ngày nào xuống đất, trong ba đều ấy nếu lỗi đi một đều thì cũng khó toan lắm, xin Bệ-hạ phải xét. »

Tấn - chúa xem sớ rồi thì thương nghị với quần-thần rằng : « Lời luận này giống như lời của Dương-Hựu, thiệt là hiệp với ý trẫm. » Quan Thị-trung là Vương-Hôn tâu rằng : « Tôi nghe Tôn-Hạo ý muốn đánh nước ta, binh gia đều đã sẵn sàng, binh thế hãy còn đương thịnh, xin chờ một năm nữa đặng cho binh Ngô ngã lòng rồi sau sẽ đánh thì ắt thành công. » Tấn-chúa nghe theo, bèn hạ chiếu không cho động binh.

Tấn-chúa lui vào Hậu-cung mà đánh cờ với Trương-Huê, thì có cận thần tâu rằng : « Có biểu nơi Biên-đình đến dâng. » Tấn-chúa giở biểu ra xem thì là tờ biểu của Bồ-Dự.

Biểu rằng :

« Ngày trước Dương-Hựu không toan mưu cùng đình thần mà tâu kín với Bệ-hạ, cho nên đình-thần nghị luận phân phân bất nhất như vậy. Phàm việc gì cũng phải so sánh lợi hại mới đặng, những việc phạt Ngô thì mười phần đã kể chắc tám chín phần lợi, duy có một đều ruổi là vô công mà thôi, chớ cũng không hại gì. Từ mùa thu đến nay, hình tích thảo tặc đã lộ rồi, nếu mà ngại đi thì Tôn-Hạo dời đó qua Vô-xương, sửa soạn các thành nơi Giang-nam lại, thì phá không nổi. »

Tấn-Chúa xem biểu vừa rồi, Trương-Huê đứng dậy xô đang bàn cờ ra, vòng tay mà tâu rằng : « Bệ-hạ đã đặng quốc phú binh cường, còn Ngô-chúa thì dâm ngược vô đạo, nếu Bệ-hạ sai người qua đánh thì dễ như trở tay.

xin Bê-hạ chớ nghi. » Tấn-chúa khen phải, bèn hạ chiếu khiến Đồ-Dự làm Đại-đô-đốc, tới đánh Giang-lăng, Tur-mã-Thân tới đánh Trừ-trung, Vương-Hồn tới đánh Hoành-giang, Vương-Nhung tới đánh Võ-xương, Hồ-Phấn tới đánh Hạ-khâu ; mỗi người đều dẫn năm muôn binh mà xuất sư. Lại khiến Vương - Tuấn và Đường - Bản đi theo đường sông đơm vài muôn chiến thuyền, hai mươi muôn binh mà đánh Giang - đông ; lại khiến Dương - Tế đóng binh nơi Tương-dương mà coi sóc các đạo binh-mả.

Lúc ấy binh thám về Đông-ngô mà báo với Tôn-Hạo. Tôn-Hạo cả kinh kip với Trương-Đề, Hà-Thực và Đặng-Tu mà nghị kế cự địch. Trương-Đề tâu rằng : « Xin Bê-hạ sai Ngủ-Giêng làm Đô-đốc, tấn binh nơi Giang - lăng mà cự với Đồ-Dự, Tôn-Hâm tấn binh nơi Hạ-khâu mà cự với Hồ-Phấn. Tôi dám làm Chủ-soái đi với Trầm-Hoanh, đơm mười muôn binh đồn nơi Ngưu-chữ mà ngăn giặc. » Tôn-Hạo nghe theo. Bèn khiến Trương-Đề đơm binh ra đi.

Tôn-Hạo lui vào hậu - cung, mặt có sắc lo, Trầm - Hôn thấy vậy thì hỏi rằng : « Cớ sao Bê-hạ có sắc lo buồn như vậy ? » Tôn-Hạo nói : « Binh Tấn đến đánh, thì các nẻo trẫm đã phân binh cự địch rồi, duy còn vài mươi chiến thuyền của Vương-Tuấn, thả theo dòng nước, tới đánh Giang-dông, nhuệ khí rất thanh, cho nên trẫm lấy làm lo lắng. » Trầm-Hôn nói : « Tôi có một kế làm cho thuyền của Vương-Tuấn đều bị chìm. » Tôn-Hạo hỏi : « Kế chi mà hay như vậy ? » Trầm-Hôn nói : « Phải làm một trăm lòi-tói cho lớn, dài dặng vài trăm trượng, rồi giăng ngang qua sông mà căng thuyền ấy, lại làm vài muôn cái dùi sắt dài hơn một trượng mà cắm dưới đáy nước ; nếu thuyền của Vương-Tuấn mắc lấy lòi-tói thì đi không dặng, lại thêm dùi sắt đâm lủng thuyền ấy, thì binh ta không đánh mà binh nó phải thua. » Tôn - Hạo cả mừng làm y kế ấy.

Nói về Đồ - Dự đơm binh thẳng đến Giang - lăng khiến Châu-Chỉ dẫn tám trăm thủy-thủ đều cỡi thuyền nhỏ, lên qua Trường - giang, cắm cờ xí nơi các chỗ sơn lâm. Rồi ban ngày thì gióng trống, mà ban đêm thì đốt lửa. Châu-Chỉ lãnh mạng ra đi.

Ngày thứ Đờ - Dự đem binh kéo tới thì có quân báo rằng : « Ngô-chúa sai Ngủ - Giêng đi đường bộ, Lục-Kiền đi đường thủy, Tôn-Hâm làm tiên-phương, ba đạo binh ấy đều tới nghinh địch. » Đờ-Dự giục binh thẳng tới thì thuyền của Tôn - Hâm cũng đã tới rồi. Hai bên mới vừa giao binh. Đờ - Dự lui binh trở lại. Tôn - Hâm kéo binh lên bờ mà rượt theo. Theo chưa dặng hai mươi dặm xảy nghe một tiếng pháo nổ, binh Tấn bốn phía kéo tới, binh Ngô lật dật trở lại, Đờ-Dự giục binh đánh nhau một trận, binh Ngô bị thác rất nhiều. Tôn-Hâm chạy đến bên thành thì tám trăm binh của Châu-Chỉ đã lộn vào thành mà nổi lửa. Tôn-Hâm cả kinh mà rằng : « Lạ này, binh ấy bay mà qua sông hay sao kia ! » Bên lật dật lui binh trở lại, Châu-Chỉ hét lớn một tiếng, chém Tôn-Hâm đầu rơi xuống ngựa.

Còn Lục-Kiền ở trên thuyền, trông thấy trên bờ có lửa cháy và có một cây cờ lớn đề chữ : *Trấn-nam-tướng-quân Đờ-Dự*, thì lòng đã kinh hãi, lên bờ mà chạy, thì có tướng bên Tấn là Trương-Tượng rượt theo mà chém đầu. Còn Ngủ-Giêng thấy các đạo binh đều thua thì bỏ thành mà chạy, té ra cũng bị binh phục bắt sống mà giải cho Đờ-Dự. Đờ-Dự khiến chém đầu, còn các châu-quận thì cũng đến mà đầu hàng rất nhiều. Đờ-Dự lấy dặng Giang-lãng chiêu an xong rồi thì kéo binh thẳng tới Võ-xương. Tướng giữ Võ-xương cũng mở cửa mà đầu hàng.

Từ ấy binh oai cả dấy, Đờ-Dự nhóm chư-tướng mà đánh Kiến-Nghiệp. Hồ-Phấn nói : « Bây giờ nước còn đương nhầy, xin chờ sang năm sẽ đánh tới. » Đờ-Dự không nghe, kéo binh thẳng tới Kiến-Nghiệp.

Lúc ấy Vương-Tuấn đương có thả xuôi theo nước mà xuống thì có quân báo rằng : « Người Ngô làm lòi tới mà ngăn ngang sông, lại dùng dùi sắt cặm dưới đáy nước, muốn làm cho lũng thuyền ta. Vương-Tuấn cả cười. Bên dưng thuyền lại khiến làm vài mươi muôn cái bè, bên cổ giả làm quân-sĩ, mang giáp cầm cây đứng bao xung quanh bè mà thả xuống. Binh Ngô tưởng là người sống bỏ mà chạy hết. Còn những dùi dưới nước thì bị bè ấy làm ngã. Vả

lại trên bè ấy có sấm đuốt lớn dài hơn mười trượng, lại có rười dàu, bè ấy đến chỗ có lòi tới cản lại đó, đuốt ấy cháy lúng một hồi, làm cho lòi tới ấy đứt hết. Vì vậy mấy chiếc thuyền sau cứ việc thả xuống chẳng có đều chi ngăn trở.

Nói về Trương-Đề khiến Trầm-Hoanh và Gia-các-Nghiên đem binh ra cự với binh Tấn. Trầm-Hoanh nói với Gia-các-Nghiên rằng : « Tôi dám chắc là binh Tấn đã đến nơi khúc sông trên rồi. Vậy thì binh ta phải tử chiến, hoạ may có dẹp dặng binh Tấn chẳng.» Nói vừa dứt lời thì có quân sĩ báo rằng : « Binh Tấn thả theo dòng nước mà xuống, thế rất mạnh mẽ. » Hai người đều kinh, đến nói với Trương-Đề rằng : « Đông-ngô đã nghèo, chúng ta phải kiếm chỗ mà trốn. » Trương-Đề rơi lụy mà rằng : « Nước Ngô gần mất ai ai đều biết, nếu tôi chừa dầu hết, không có một người tử nạn thì cũng nhục cho Ngô lắm. » Gia-các-Nghiên rơi lụy mà đi. Còn Trương-Đề và Trầm-Hoanh đem binh ra cự, song đánh không lại đều bị tử trận.

Binh Tấn lấy dặng Nguru-Chữ. Vương-Tuấn sai người báo thiệp với Tấn-chúa. Tấn-chúa cả mừng, Giả-Sung tâu rằng : « Binh ta ở lâu ngoài cõi, bất phục thủy thổ, ắt sanh bệnh hoạn, xin phải triệu binh trở về rồi sau sẽ liệu. » Trương-Huê nói : « Binh ta đã vào đến ồ, người Ngô thấy đều vỡ mặt, chừng một tháng nữa thì đã bắt dặng Tôn-Hạo, nếu bây giờ mà triệu binh ấy về thì công càng bấy lâu thấy đều bỏ hết ; như vậy thiệt nên rất uổng. » Giả-Sung nạt rằng : « Người chẳng biết thiên thời, không rõ địa lợi, cứ muốn lập công mà không kể mệt nhọc sĩ-tốt, tội ấy đáng chém. » Tấn-chúa nói : « Ý trăm cũng như Trương-Huê. Thôi thôi chẳng nên tranh luận làm chi nữa. » Nói vừa dứt lời kẻ lấy tờ biểu của Đồ-Dự đến, thì thấy biểu ấy cũng là định việc tấn binh. Tấn-chúa không còn nghi nan, nhưt định đề cho binh ấy đánh tới.

Bọn Vương-Tuấn vâng lời Tấn-chúa, giục binh mà thẳng tới. Tôn-Hạo hay dặng cả kinh, lật đặt thương nghị với quần-thần rằng : « Binh Tấn tới đâu thì người Ngô dầu hết là ý gì vậy ? » Quần-thần tâu rằng : « Việc tệ đều bởi Sầm-Hôn xin Hê-hạ giết phước

nó đi, rồi sẽ đánh liều một trận. » Tôn-Hạo nói : « Một tên hoạn-quan làm gì mà đến nổi hư nước như vậy kia ? » Quần - Thần đều nói lớn rằng : « Vậy chớ Bệ - hạ không thấy Huỳnh - Hạo bên Tây - thực sao ? » Bèn không chờ lệnh Ngô - chúa, rùng rùng chạy thẳng vào cung, theo thớt Sầm-Hôn mà ăn sống.

Đào - Tuấn tâu rằng : « Tôi xin lãnh hai muôn binh và chiến thuyền mà cự với binh Tấn. » Tôn - Hạo nghe theo. Bèn phát binh cho Đào - Tuấn và Trương - Tượng đem binh nghinh địch.

Hai người ấy vừa muốn đem binh xuống thuyền, kể lấy gió Tây - bắc nổi lên rất lớn, cờ - xí đều ngã, binh Ngô không chịu xuống thuyền, vỡ chạy tứ tán mà trốn hết, duy còn Trương-Tượng và vài mươi tên quân mà thôi.

Nói về Vương - Tuấn giương buồm chạy qua khỏi Tam-son rồi thì Đà-công thưa rằng : « Sóng gió rất lớn, thuyền đi khôngặng, xin chờ gió tanh rồi sẽ đi. » Vương-Tuấn nổi giận nạt rằng : « Ta muốn lấy Thạch - đầu - thành nội bây giờ đây mà thôi. » Bèn giục trống mà khiến tới. Trương - Tượng cũng thế, từng phải chịu đầu. Vương-Tuấn nói : « Ta muốn dùng người đi liền-bộ mà lập công. » Trương - Tượng thẳng đến Thạch - đầu - thành kêu người trên thành mở cửa mà rước binh Tấn vào thành. Tôn-Hạo nghe binh Tấn đã vào thành rồi thì ý muốn tự-vận. Hồ - Xung và Tiết-Hoanh tâu rằng : « Sao Bệ-hạ lại không bắc chước An-lạc-công là Lưu-Thiện mà làm ? » Tôn-Hạo nghe theo làm y như Lưu-Thiện, dắt văn võ bá quan mà đầu Vương - Tuấn. Vương - Tuấn mở trời lấy theo vương lễ mà đãi, vào thành dâng bản an dân niệm phong kho tàng lại.

Ngày thứ binh của Đào - Tuấn không đánh mà tan, Vương - Nhung kéo binh thẳng tới thấy Vương - Tuấn lập nên công lớn thì cũng có lòng mừng.

Đỗ-Dự đem binh đến đó, khao thưởng tam - quân rồi lại mở kho mà giúp dân Ngô. Lúc ấy Đông - ngô đều yên, duy có quan Thái-thủ nơi Kiến - bình là Ngô - Ngạn đóng

cửa thành mà cự. Đến chừng nghe Ngô - chúa đã đầu thì mới chịu đầu theo.

Vương-Tuấn dâng biểu báo thiệp với Tấn-Chúa. Quân-thần nghe tin dẹp Ngô dặng rồi thì đều đến mà lạy mừng. Tấn-chúa rơi lụy mà rằng : « Ấy cũng là công của Dương-thái-phó, tiếc thay mắt va không thấy lúc này. »

Nói về Vương-Tuấn ban sư. Ngô-chúa là Tôn-Hạo cũng theo mà ra mắt Tấn - chúa. Tấn - chúa cho ngồi mà hỏi rằng : « Trẫm dọn chỗ ấy mà chờ khanh đã lâu lắm. » Tôn - Hạo nói : « Khi tôi ở Đông - ngô cũng dọn một chỗ như vậy mà chờ Bê-hạ nữa. » Tấn-chúa cười rè. Giả-Sung hỏi Tôn - Hạo rằng : « Tôi nghe khi ông ở Giang - đông thường lột da mặt và khoét đôi mắt bá quan, vậy chớ ông xử hình gì mà nặng như vậy ? » Tôn - Hạo nói : « Ấy là hình xử những tôi gian nịnh mà giết vua đó. » Giả-Sung làm thình mặc có sắc thẹn.

Tấn-chúa phong cho Tôn - Hạo làm Qui-mạng-hầu, con cháu đều phong làm Lang-trung, các quan theo Tôn-Hạo đó thì phong làm Liệt-hầu ; còn Thừa - tướng là Trương-Đề tử trận, thì cũng phong cho con cháu. Rồi đó phong cho Vương - Tuấn làm Phụ-quốc-dai-tướng-quân, ký dư chư-tướng đều có phong thưởng. Từ ấy ba nước đều về cho nhà Tấn. Ấy là thế lớn trong thiên - hạ hiệp lâu rồi phải chia ra, chia ra rồi cũng hiệp lại.

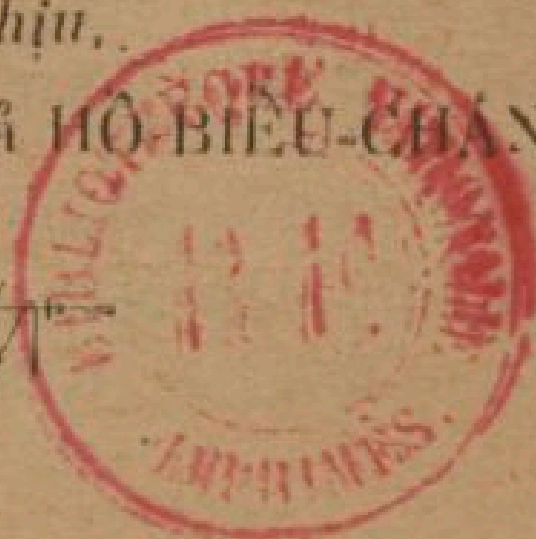
Đến sau Lưu - Thiện thế - thế trong năm Thái - khương thứ bảy, Tào-Hoảng thế-thế trong lúc Thái-khương nguơn niên, còn Tôn - Hạo thì thế - thế trong năm Thái - khương thứ tư của nhà Tấn.

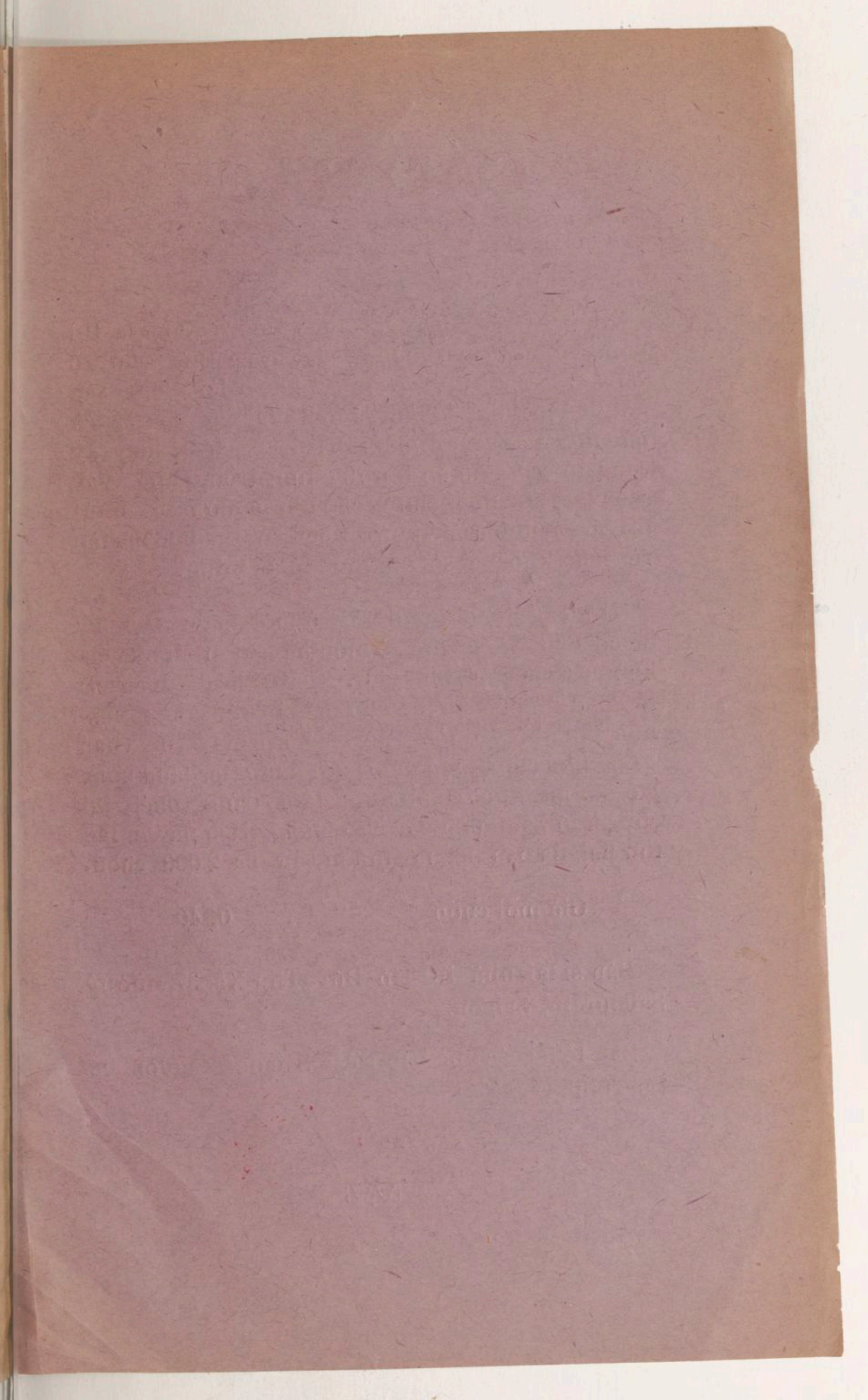
CHUNG

Tiền-thuyết : Kể làm người chịu.

tác-giả HỒ-BIỂU-CHÁNH đang in.

T.M.





CÁO BẠCH

Xưa nay cách nấu ăn theo người Nam ta thì chưa hề thấy biên chép ra dạy cách thức cho rõ ràng, nay ông R. P. N. (Cầu-kho) dày công sắp đặt đã lâu năm mà làm ra một bản gọi là : *Sách nấu ăn theo phép Annam*. Trong sách ấy dạy kỹ càng đủ các món ăn thường dùng trong nhà. Vậy sách ấy rất có ích chung cho những đờn bà, nhất là cho các thiếu-niên nữ-tử nên coi theo đó mà tập rèn cho khỏi sai sót việc bổn phận mình.

Ước ao, chớ chi mỗi nhà có một cuốn sách ấy để coi chơi, hoặc như có món ăn nào mình biết mà không thạo cho lắm, thì trong sách ấy đã biên rõ ràng, mình nên coi theo đó mà tập rèn cho nhuần nhã, ghi nhớ vào lòng, để ngày sau dạy con cháu trong nhà cho thông thuộc với người ta, dầu không giỏi không khéo đi nữa, mà làm trúng phép thì cũng không ai dám chê cười đặng. Sách này in lần thứ hai, đã bán hết nay in lần thứ ba 2.000 cuốn.

Giá mỗi cuốn

0\$40

Bán sỉ tại nhà in Tin-Đức Thư-Xả, 37, đường Sabourain, Saigon.

Bán lẻ tại các nhà bán sách Saigon, Cholon và Lục-Tĩnh.

